

Các bài suy niệm CHÚA NHẬT 3 PHỤC SINH – Năm B

Lời Chúa: Cv 3,13-15.17-19; 1Ga 2,1-5a; Lc 24,35-48

MỤC LỤC

1. Có Chúa cùng đi.	2
2. Emmaus.	4
3. Gặp Chúa giữa lòng đồi – Lm. Ignatiô Trần Ngà	6
4. Cho họ xem tay và cạnh sườn.	9
5. Danh Chúa Giêsu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng	13
6. Chia Sẻ Lời Chúa – Cố Lm. Hồng Phúc	17
7. Không phải mọi sự chỉ toàn là ánh sáng.	20
8. Niềm tin thắng vượt sợ hãi.	23
9. Chúa Giêsu là trung tâm lịch sử – Noel Quesson.	27
10. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.	29
11. Suy niệm của ĐGM. Vũ Duy Thống.	32
12. Anh em là chứng nhân.	36
13. Phiền muộn, bối rối, & bình an.	39
14. Chúa hiện ra với các tông đồ - R. Gutzwiller	44
15. Bình an cho các con – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền.	47
16. Làm chứng.	50
17. Vâng lời.	53
18. Ngăn cản.	56
19. Dấu chân – Lm. Giuse Nguyễn Hữu An	58
20. Đức Giêsu hiện ra với các Tông Đồ – JKN.	65
21. Giải mã Thánh Kinh – Lm. Phạm Quốc Hưng	70
22. Làm chứng nhân – Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa	74
23. Đức Giêsu hiện ra với các Tông đồ	77
24. Chú giải của Noel Quesson.	85

1. Có Chúa cùng đi.

Cứ mỗi lần rảo bước dưới nắng chiều, tôi lại nhớ tới cái hình ảnh tuyệt vời khi Chúa Giêsu cũng đi bên cạnh hai môn đệ trên đường Emmaus.

Hôm đó là ngày thứ ba kể từ bữa Chúa Giêsu bị đóng đinh. Các môn đệ cũng có ý chờ xem động tĩnh ra sao, vì trước đó Ngài có nói ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Sáng sớm có mấy người phụ nữ ra mồ, rồi trở về báo tin ngôi mộ trống rỗng. Sau đó, một vài anh em đã vội vã chạy đi kiểm chứng. Nhưng rồi cũng có hai người chán nản bỏ về làng cũ, tên là Emmaus. Không ngờ dọc đường có một người cùng bước đi với họ. Nghe họ giải bày tâm sự và lấy Kinh Thánh giải thích cho họ hiểu Đức Kitô phải chịu đau khổ trước khi vào vinh quang. Vì trời đã xế chiều, nên họ mời Ngài dừng chân với họ trong lữ quán. Đến lúc ngồi vào bàn ăn, họ mới nhận ra đó là Chúa Giêsu. Nhưng Ngài đã biến đi. Lập tức họ hối hả chạy về Giêrusalem để báo tin cho các bạn. Thế nhưng, khi họ vừa đến nơi, chưa kịp nói gì thì người ta đã cho biết: Chúa đã sống lại và hiện ra với Simon. Họ còn đang trao đổi, thì này Chúa Giêsu đã đứng giữa họ và nói: Bình an cho các con.

Đúng thế, Chúa Giêsu đã sống lại và Ngài có mặt ở khắp nơi, Ngài cùng đi với chúng ta trên mọi nẻo đường đời, từ thành phố đến đồng quê, từ quán trọ đến gia đình. Đâu đâu cũng có Ngài hiện diện. Trước khi chúng ta ra đi, Ngài đã ở đó. Đang khi chúng ta rảo bước, Ngài đã có ngay bên. Rồi trước khi chúng ta đến nơi, Ngài đã đứng đợi và đang khi chúng ta nghỉ mệt, Ngài đã thăm hỏi. Lúc nào cũng có Ngài.

Xưa kia ở Palestine, là một công nhân, Chúa Giêsu đã lao động như chúng ta với nghề thợ mộc. Ngài đã trải qua những ngày tháng long đong không nhà không cửa, những ngày tháng đói nghèo như chúng ta. Ngài ở ngay bên chúng ta, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn của chúng ta. Không những chỉ

chia sẻ, mà hơn thế nữa, là Thiên Chúa, Ngài còn có mặt ở đó để cứu giúp chúng ta.

Tại Cana, Ngài đã đến dự đám cưới với mọi người. Ngày nay Ngài cũng có mặt trong đám cưới của bất cứ đôi tân hôn nào, để họ được nối kết trong yêu thương. Rồi trong ngày tang tóc của gia đình Martha, Ngài đã đến thăm và làm cho Ladarô được sống lại. Hôm nay Ngài cũng đến trong gia đình chúng ta để an ủi khích lệ khi chúng ta gặp phải cánh đau buồn. Ngài đã làm phép lạ cho bánh hoá nhiều để nuôi sống đám đông đi theo Ngài. Hôm nay Ngài cũng sẽ ban kết quả cho những lao công khó nhọc của chúng ta, để chúng ta có được những chém cơm, những manh áo.

Mục sư Richard Wurmbrand bị tù lâu năm chỉ vì là Kitô hữu. Có lúc ông đã chán nản tuyệt vọng, nhưng rồi ông lấy lại niềm cậy trông, khi nhớ tới lời hứa của Chúa: Đừng sợ, vì Ta ở với con. Rồi ông nói: Trong Đức Kitô có tất cả 365 chữ đừng sợ theo kiểu đó, nên tôi tự nhủ mỗi ngày chỉ sống một chữ cũng đủ rồi.

Hôm nay giữa mọi gian truân thử thách, Chúa cũng đang ở bên cạnh chúng ta để chia sẻ và nâng đỡ. Chúng ta có ý thức được điều đó hay không?

2. Emmaus.

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe chúng ta thấy được sự chuyển biến tình cảm của hai môn đệ trên đường đi Emmau, chuyển biến đó khởi đi từ chổ buồn nản đến chổ phấn khởi và hăng hái.

Thực vậy, cũng như phần đông các môn đệ khác, các ông bước theo Chúa với tham vọng vật chất và trần tục: Chúa sẽ là vua, vương quốc của Ngài là một quốc gia vừa rộng lớn, vừa hùng mạnh, lại vừa giàu sang, còn bản thân các ông sẽ được giữ chức vụ này nọ hay chức vụ kia trong triều đình của Chúa. Mặc dầu luôn yêu mến Chúa, nhưng cái nhìn của các ông vẫn còn nặng mùi xôi thịt. Vì thế, khi Chúa bị treo trên thập giá, thì ước mơ của các ông tan theo mây khói. Các ông chán nản và thất vọng trở về với quê cũ, nghèn xưa.

Như hai môn đệ trên đường Emmau chúng ta cũng hay tin vào mình và vỗ đoán, cho nên rất dễ sai lầm trong việc nhận định. Như hai môn đệ trên đường Emmau, chúng ta cũng hay chán nản và buồn phiền, chỉ vì thiếu tin tưởng vào Chúa hay vì để lòng mình quá vẫn vương với những lợi lộc vật chất.

Trong việc tông đồ thường có hai kết quả. **Kết quả bên ngoài** tức là những lợi ích trần gian và **kết quả bên trong** tức là **cái ảnh hưởng siêu nhiên**. Nếu để ý quá đến những kết quả bên ngoài, chúng ta sẽ tự chuốc lấy cho mình những đắng cay và thất vọng. Trái lại nếu biết đặt niềm tin tưởng vào Chúa và làm hết sức mình, thì bao giờ chúng ta cũng có đủ lý do để lạc quan, chắc chắn rằng ảnh hưởng thiêng liêng thế nào cũng có, dù không có ngay hoặc không rõ rệt qua bên ngoài.

Giữa lúc các ông đang thất vọng và chán nản như thế, thì Chúa vẫn yêu thương các ông, muốn sửa lại cái quan niệm sai lầm và đem lại cho các ông niềm phấn khởi và hy vọng,

nên Chúa đã hiện ra, cùng đi với các ông và cắt nghĩa Kinh Thánh để các ông hiểu rằng: Nước Chúa không phải là ở tràn gian và thập giá chính là con đường tiến tới vinh quang.

Trái tim các ông bỗng ngập tràn niềm phấn khởi. Rồi sau đó tại quán trọ, các ông đã nhận biết Ngài khi Ngài bẻ bánh. Lúc ấy các ông thật sung sướng và phấn khởi. Lúc ấy các ông hăng hái đứng dậy, hồi hả trở về tìm gặp các tông đồ, không quản ngại đường xa và đêm tối. Các ông không còn nghĩ đến công việc làm ăn ở làng Emmau nữa, mà trái lại các ông chỉ trông mong để được loan đi tin mừng phục sinh: Thầy đã sống lại và chúng tôi đã thấy Thầy.

Ước gì ánh sáng đức tin cũng bùng lên trong chúng ta, để nhờ đó chúng ta cũng sẽ là những chứng nhân cho Tin mừng Phục sinh bằng chính đời sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương của chúng ta.

3. Gặp Chúa giữa lòng đời – Lm. Ignatiô Trần Ngà

Sau cuộc tử nạn của Chúa Giêsu, có hai môn đệ Người thất vọng cất bước trở về Em-mau, lòng đầy sầu muộn. Đức Giêsu, Đáng mà họ tin tưởng là vị lãnh tụ vĩ đại sẽ giải thoát Ít-ra-en, đã gục chết trong đau thương và mang niềm hy vọng của họ xuống mồ.

Đang lúc đó, Chúa phục sinh xuất hiện như một lữ khách cùng đi đường với họ, lấy lời Kinh thánh hâm nóng cõi lòng bằng giá của họ, minh chứng cho họ biết Đáng Cứu Thế phải trải qua đau khổ như thế rồi mới tiến vào vinh quang. Thế mà suốt cả hành trình đó, hai môn đệ vẫn không nhận ra người bạn đồng hành với mình là Chúa Giêsu.

Sau đó, Chúa phục sinh lại bắt thần có mặt giữa các môn đệ trong một căn phòng tại Giê-ru-sa-lem. Mọi người kinh hồn bạt vía, vì tưởng là oan hồn của Chúa Giêsu hiện về!

Chúa Giêsu phải dùng nhiều cách tỏ cho họ biết Người đã thật sự sống lại, chứ không phải là ma. Người cho họ xem thương tích nơi tay chân, để chứng tỏ Người có xương có thịt chứ chẳng phải là vong hồn. Vì họ vẫn còn nghi ngờ nên Người lại đề nghị họ sờ tay chân Người để kiểm chứng. Thấy họ vẫn còn hoài nghi, Người lại ăn miếng cá nướng trước mặt họ để tỏ cho mọi người thấy ma đâu có nhai có nuốt như vậy.

Rồi tiếp đó, Chúa Giêsu dùng Kinh thánh để tỏ cho các môn đệ biết Người là Đáng Kitô đã phải trải qua đau khổ rồi mới phục sinh. Bấy giờ mắt các môn đệ mới sáng ra và tin Người đã sống lại.



Các tông đồ xưa thật đáng trách vì được phúc đối diện với Chúa Giêsu mà không nhận ra Người. Nhưng xét lại, chúng

ta cũng chẳng khác gì vì hằng ngày Chúa Giêsu vẫn hiện diện giữa chúng ta mà chúng ta chẳng nhận ra Người.

Chúa Giêsu đã nhiều lần dùng Kinh thánh để chứng tỏ cho chúng ta biết rằng: Người đang hiện diện nơi tha nhân và những anh chị em chung quanh là chi thể của Người (ICr 12, 27; I Cr 6, 15; ICr 10, 17), Người tự đồng hóa mình với tha nhân nên những gì chúng ta làm cho tha nhân là làm cho chính Người (Mt 25, 40)...

[*"Vậy anh em là thân thể Đức Ki-tô, và mỗi người là một bộ phận"* (ICr 12, 27);

"Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Ki-tô sao? (I Cr 6, 15);

"Bởi vì chỉ có một tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể" (I Cr 10, 17).

"Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25, 40).]

Vậy mà chúng ta vẫn chưa xác tín lời Người dạy, chưa nhận ra Người đang sống bên cạnh, đang đồng hành với chúng ta. Để diễn tả thực trạng đó, Cha Anthony de Mello, có ngụ ngôn sau đây:

Một con cá sống ở đại dương hỏi một con cá khác:

- Xin lỗi bác, bác già hơn và kinh nghiệm hơn cháu. Hắn là bác có thể giúp cháu được. Xin bác hãy nói cho cháu biết: cháu có thể tìm thấy ở đâu điều mà người đời thường gọi là đại dương? Cháu đã tìm kiếm khắp nơi mà chẳng thấy.

Cá già nói:

- Đại dương ư? Cháu đang lội trong đó mà!

- Đây ư? Nhưng chỉ là nước thôi mà. Cái mà cháu tìm kiếm là đại dương kia.

Rồi con cá non đại đó đã rất thất vọng ngoe nguẩy cái vây và lội đi tìm kiếm ở nơi khác.[Anthony de Mello trong tác phẩm: "Như tiếng chim hót"]

Con cá bơi lội trong đại dương mà chẳng thấy đại dương đâu, chỉ thấy chung quanh toàn là nước. Thế rồi, con cá tội nghiệp đó vẫn thơ thẩn bơi lội đi tìm đại dương.

Chúng ta cũng như con cá bé bỏng đáng thương kia. Chúng ta đang kiếm tìm Thiên Chúa, chúng ta khao khát được gặp Chúa phục sinh, trong khi Người đang hiện diện chung quanh ta, đang đồng hành với ta, cùng ta làm việc, cùng ta sinh hoạt trong cùng một mái nhà, một xưởng máy... Vậy mà chúng ta đâu có nhận ra Người. Chúng ta tưởng Người ở nơi đâu xa lăm, mãi tít trên trời xanh; chúng ta tưởng Người đang lờn vởn đâu đó như một bóng ma. Thế rồi, như con cá non dại kia, chúng ta thơ thẩn đi tìm Chúa ở những phương trời khác.

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,

Con cá bé bỏng kia không ngờ rằng nước biển và đại dương chỉ là một nên nó đã hoài công bơi lội tìm kiếm điều mà nó vẫn được tiếp cận thường xuyên; chúng con cũng không ngờ rằng Chúa và tha nhân là một nên chúng con đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội được phục vụ và vui sống bên Ngài.

Xin giúp chúng con sớm giác ngộ để chấm dứt hành trình tìm kiếm Chúa cách viễn vông nhưng biết dừng lại để yêu thương và phục vụ Chúa đang hiện diện nơi những anh chị em đang sống quanh mình. Amen.

4. Cho họ xem tay và cạnh sườn

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Biến cố Đức Giêsu Phục Sinh quả là một biến cố vô cùng quan trọng, vì nhờ biến cố này các tông đồ, và qua các tông đồ đến các Kitô hữu, hiểu biết hơn về Đức Giêsu và về Thiên Chúa. Thiên Chúa đã và đang làm những điều tuyệt vời qua Đức Giêsu Kitô.

I. Đức Giêsu có chứng minh cho các tông đồ Ngài thực sự đang sống

Theo tin mừng Luca hôm nay, trong khi hai môn đệ trên đường Emmau trở về đang loan báo tin mừng Phục Sinh cho các tông đồ và các môn đệ khác, thì Đức Giêsu Phục Sinh hiện ra cho các ông. Họ rúng động và sợ hãi vì tưởng mình thấy ma. Đức Giêsu đã cố gắng trấn an và thuyết phục họ: “Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rò xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?” (Lc.24, 39). Và không chỉ vậy, chính Đức Giêsu đã đưa tay chân cho các tông đồ kiểm chứng (Lc.24, 40).

Tuy vậy, dường như các tông đồ vẫn còn chưa tin, nên Đức Giêsu nói với các ông: “Ở đây anh em có gì ăn không? Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng. Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông” (Lc.24, 41-43). Người ta có cảm tưởng Đức Giêsu cũng vất vả thuyết phục và chứng minh cho các tông đồ rằng Ngài đã sống lại, Ngài hiện đang sống. Phục sinh là một biến cố rất đặc biệt, vượt dự đoán của con người. Các tông đồ cũng không phải là những người dễ tin. Tuy dù được báo trước ba lần Đức Giêsu sẽ chết và sẽ sống lại (Mc.8, 31; 9, 31; 10, 33-34), nhưng các tông đồ cũng chẳng dễ dàng chấp nhận việc Ngài sống lại (Mc.16, 9-13); và Đức Giêsu, tuy dù biết trước mình sẽ sống lại, cũng rúng động trước cái chết (Mc.14, 35-36).

Thân phận con người, lúc này biết, lúc khác phân vân nghi ngờ. Ngôi Lời Thiên Chúa đã tự hủy để nhập thể làm người, nên Ngài chấp nhận thân phận con người cách hoàn toàn, nghĩa là, cũng bị cám dỗ, và ngay cả không biết, hoặc lúc này biết lúc khác phân vân nghi ngờ. Vì vậy, Đức Giêsu sống lại, là điều rất mới đối với các tông đồ và con người. Tuy nhiên, một khi được ơn trở thành chứng nhân phục sinh, các tông đồ luôn loan báo tin mừng đặc biệt này, và đã đem chính mạng sống làm chứng cho tin mừng các ngài rao giảng.

II. Ngài mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh

Trong cuộc tranh luận với những người Do Thái, Đức Giêsu nói: “Các ông nghiên cứu Kinh Thánh, vì nghĩ rằng trong đó các ông sẽ tìm được sự sống đời đời. Mà chính Kinh Thánh lại làm chứng về tôi... Vì nếu các ông tin Môsê, thì hẳn các ông cũng tin tôi, bởi lẽ ông ấy đã viết về tôi” (Ga.5, 39.47). Kinh Thánh được một số người coi như lá thư Thiên Chúa viết cho tất cả mọi người qua trung gian dân tộc Do Thái. Đức Giêsu cũng có thể được coi là lá thư, là biểu hiện, biểu chứng, biểu tượng tình yêu của Thiên Chúa cho con người.

Đức Giêsu là tột đỉnh măc khải của Thiên Chúa cho con người. Qua Đức Giêsu, con người biết hơn về Thiên Chúa và cũng biết hơn về chính con người. Các tạo vật đều măc khải Thiên Chúa ở một mức độ nào đó. Những nhân vật đáng kính trong lịch sử dân tộc Do Thái cũng như trong lịch sử những dân tộc khác, và nhất là trong những tôn giáo khác, cũng là chứng nhân của Thiên Chúa ở một mức độ nào đó, nhưng Đức Giêsu là một con người đặc biệt, phản ánh Thiên Chúa và tình yêu của Thiên Chúa một cách tuyệt vời, bởi vì Ngài là chính Lời Thiên Chúa nhập thể, Ngài là Thiên Chúa nhập thể.

Kinh Thánh là tác phẩm của Thiên Chúa, nhưng cũng là tác phẩm của con người. Người ta có thể đọc Kinh Thánh đơn thuần như một tác phẩm thuần túy nhân loại, và người ta có

thể hiểu được phần nào con người và xã hội thời đó. Hôm nay, theo tin mừng Luca, các tông đồ đã được Đức Giêsu mở trí để hiểu Kinh Thánh. Kinh Thánh không được viết để dạy chân lý khoa học, nhưng để giúp con người biết hơn về Thiên Chúa và tình yêu của Ngài đối với con người, giúp con người biết hơn về Đức Giêsu là tình yêu đặc biệt của Thiên Chúa cho con người.

III. Thật sự biết Thiên Chúa hàm chứa tuân giữ lệnh truyền của Ngài

Niềm tin và cuộc sống phải đi liền với nhau. Niềm tin không chỉ là những điều một người chấp nhận và không liên hệ hay chi phối đời sống họ. Đức tin không có việc làm là đức tin chết (Gc.2, 17). “Nếu nói mình biết Thiên Chúa mà không giữ các lệnh truyền của Thiên Chúa, thì đó là kẻ nói dối” (1Ga.2, 4).

Biết Thiên Chúa, không phải là chấp nhận một số mệnh đề phát biểu về Thiên Chúa, nhưng còn bao hàm chính thái độ sống và cuộc sống của mỗi người. Cái “biết sống động” này được diễn tả qua đời sống cầu nguyện, qua việc chọn lựa trong đời sống thường ngày, qua cách cư xử với người khác... Tuy vậy trong thực tế, có nhiều người “tin” nhưng không “sống”, những người này họ chưa thực sự biết Thiên Chúa, cái biết của họ mới chỉ trên bình diện chấp nhận một điều là đúng. Những ai giữ lệnh truyền của Thiên Chúa, là những người biết Thiên Chúa thực sự.

Niềm tin vào Đức Giêsu Phục Sinh đã chi phối trọn vẹn đời sống các tông đồ. Các ngài đã ra đi rao giảng tin mừng Đức Giêsu Phục Sinh. Các ngài đã dám chết vì chính đạo. Niềm tin vào Đức Giêsu Phục Sinh đã biến đổi đời bao con người, đã biến đổi đời các tông đồ, đã làm bao người “bỏ thế gian” để sống dành riêng cho Thiên Chúa. Các ngài là những người biết Thiên Chúa thật sự.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Theo bạn, khi Đức Giêsu cố gắng làm cho các tông đồ thấy Ngài đang sống thực sự bằng cách cho các tông đồ xem tay và cạnh sườn Người, hàm chứa điều gì?
2. Theo bạn, đức tin Kitô hữu hàm chứa gì? Tại sao lại gọi là ơn? Có gì quý hoặc được lợi gì khi tin Đức Giêsu là Lời Thiên Chúa nhập thể?

5. Danh Chúa Giêsu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã thường sai các sứ thần, sứ giả, các tiên tri và các tổ phụ cha ông để truyền dạy về mầu nhiệm ơn cứu độ. Khi thời đã mãn, Thiên Chúa sai chính Con Một Ngài là Đức Giêsu xuống thế để mạc khải về Nước Trời. Đức Giêsu là Chúa, qua Ngài muôn loài được tạo thành. Danh thánh Chúa Giêsu là danh hiệu vượt trên mọi danh hiệu: "Như vậy, khi vừa nghe Danh Thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quy" (Pl 2,10). Danh Chúa Giêsu có quyền lực biến đổi và chữa lành mọi vết đau thương cả hồn lẫn xác. Trong tất cả các lời cầu nguyện chính thức của Giáo Hội đều kết thúc bằng lời cầu: Chúng con cầu xin nhờ danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng con.

Sau khi Chúa Giêsu đã phục sinh từ cõi chết, các Tông đồ đã chứng kiến, gặp gỡ và cùng ăn uống với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã minh chứng rằng Ngài không phải là ma hay bóng hình, mà là người sống thật. Chúa Giêsu đã chỉ cho các ông thấy dấu đinh nơi tay chân và cạnh sườn bị đâm thủng. Chúa đã cùng đồng hành trên đường, đối thoại với hai môn đệ và bẻ bánh phân chia. Niềm xác tín vững vàng, các tông đồ đã mạnh dạn ra đi làm nhân chứng, cho dù đối diện với muôn vàn trở ngại khó khăn. Các Tông đồ đã nhận danh Chúa Kitô Phục Sinh rao giảng sự thống hối và sự ăn năn để lãnh ơn tha tội cho muôn dân. Ông Phêrô nói với dân chúng: "Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần" (Cv 2,38).

Qua thánh giá, Chúa Giêsu đã đánh bại kẻ thù là tội lỗi và ma quỷ. Thánh giá là chìa khoá mở cửa để vào Nước Trời. Triều thiên vinh quang phải đi qua thánh giá. Chúa Giêsu đã giải thích cho các Tông đồ con đường thánh giá phải đi qua để vào Nước Chúa. Ngài trao ban cho các ông quyền lực để thắng vượt tội lỗi và sợ hãi. Chúa Giêsu mời gọi các tông đồ

hãy làm nhân chứng về sự sống lại của Ngài cho mọi người. Chúng ta nghe và đọc nhiều bài tường thuật rất đơn sơ, chân thành về sự kiện Chúa Phục Sinh đã hiện ra với các bà, các tông đồ, môn đệ và nhiều người khác. Chúa hiện ra với mỗi người qua mỗi hình thức trong mỗi hoàn cảnh khác nhau. Mỗi lần Chúa hiện ra đều có ý minh chứng và củng cố thêm lòng tin của các môn đệ vào sự sống lại.

Các môn đồ sống với tâm hồn rất đơn sơ chất phác. Những thắc mắc, ngờ vực và lo âu của các môn đồ là rất thật. Sau khi Thầy của mình đã bị giết chết và chôn trong mộ đá, các môn đồ sống trong tinh thần hoang mang lo sợ và bỏ đi tản mác. Có những môn đồ chán nản bỏ về quê nhà. Trên đường về làng Emmaus, Chúa Giêsu phục sinh đã xuất hiện như người khách lạ cùng đồng hành với các ông để giải thích Kinh Thánh và mở con đường mới dẫn vào Nước Trời. Thật là nhiệm màu, Chúa đã sống lại rồi, đâu ai có thể gây hại gì cho Chúa nữa. Đôi khi tôi tự hỏi: Sao Chúa không ra mặt công khai công bố tin vui và quy tụ mọi người về một mối? Chúng ta cũng nhớ rằng sứ mệnh rao truyền Tin Mừng của Đấng Messia thì âm thầm và ẩn giấu. Tư tưởng và đường lối của Chúa thì không phải của loài người.

Thiên Chúa rất kiên nhẫn đợi chờ. Chúa luôn tôn trọng tự do của con người. Chúa muốn gặp gỡ với từng tâm hồn. Chúa mở lòng cho mỗi người có cơ hội để cảm nhận được tình Chúa. Nước Trời như hạt cải bé nhỏ được gieo trồng, đâm chồi nẩy lộc và phát triển. Lời giống Lời Chúa cứ tiếp tục tung gieo trên khắp cánh đồng. Những tâm hồn vui vẻ đón nhận và chăm nom vun tưới, hạt giống sẽ sinh hoa kết quả. Khởi đầu Giáo Hội, với con số rất khiêm nhường, chỉ có 12 tông đồ, trong đó một vị đã bỏ cuộc và cùng với 72 môn đệ, các bà đạo đức, một số người thân thiện cảm tình theo Chúa. Họ là nhóm nòng cốt. Chúa Phục Sinh đã trao quyền cho các vị ra đi làm nhân chứng và rao giảng Tin Mừng thống hối. Hầu hết

các môn đồ đã lấy mạng sống mình để minh chứng niềm tin vào Chúa Kitô sống lại.

Thánh Phêrô và Gioan đã can đảm rao giảng sự thật: Anh em đã chối bỏ Đấng Thánh, Đấng Công Chính và xin tha tên sát nhân cho anh em, còn Đấng ban sự sống thì anh em lại giết đi. Và các tông đồ đã làm chứng rằng Thiên Chúa đã cho Người từ cõi chết sống lại. Giờ đây các ông chỉ lấy danh Người mà làm các phép lạ chữa lành. Phêrô cũng thành thật chia sẻ rằng chúng tôi không dùng quyền năng riêng hay lòng đạo đức của chính mình mà làm các sự lạ. Khi chữa lành cho anh què tàn tật, ông Phêrô nói: “Vàng bạc thì tôi không có; nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây: nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nazareth, anh đứng dậy mà đi!” (Cv 3,6). Tất cả năng quyền được trao ban cho các ông đều nhờ qua Danh Chúa Giêsu Kitô. Mọi sự đều phải quy về Chúa Kitô Phục Sinh. Ngài là hoa quả đầu mùa của những kẻ yên giấc. Ngài là đầu của Nhiệm Thể.

Chúa Giêsu đã sai các Tông đồ ra đi làm nhân chứng và truyền rao ơn cứu độ. Các Tông đồ đã xả thân mình vì đức tin. Với một sức mạnh thúc đẩy nội tâm, các ông không còn rụt rè, sợ hãi nhưng kiên vững xác tín rao giảng về cuộc đời của Chúa. Chính Chúa là lẽ sống, là đá tảng và sức mạnh. Tất cả mọi quyền lực thế gian, áp đặt của kẻ thù, bắt bớ, tù tội, gươm giáo và chết chóc không làm lung lạc niềm tin. Các tông đồ vững mạnh tuyên bố rằng: “Vậy xin tất cả quý vị và toàn dân Israel biết cho rằng: nhân danh chính Đức Giêsu Kitô, người Nazareth, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã làm cho trỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước mặt quý vị” (Cv 4,10).

Thánh Phaolô, vị Tông đồ sinh sau đẻ muộn trong Đức Kitô, cũng mạnh dạn tuyên xưng danh Chúa: “Nhân danh Đức

Giêsu Kitô, ta truyền cho ngươi phải xuất khỏi ngươi này! Ngay lúc ấy, quỷ thần liền xuất” (Cv 16,18). Nhân danh Chúa Kitô Phục Sinh, mọi quyền lực thế gian phải quỳ phục. Hãy tự vấn xem có khi nào chúng ta thực tình dùng Danh Thánh Chúa để chế ngự các nết xấu, xua trừ ma quỷ hay làm một việc gì tốt không? Nhiều lần chúng ta đã chối từ, lần tránh và ngại ngừng tuyên xưng danh Chúa. Rất thường chúng ta không dám tuyên xưng niềm tin vào Chúa Kitô nơi công cộng. Đôi khi chúng ta không dám làm Dầu Thánh Giá tuyên xưng một Chúa Ba Ngôi nơi bàn ăn. Chúng ta giả vờ sống như những người không tin. Hoặc theo những thói tục hư đốn, truy lạc, đàm tiếu, gian dối và tỏ ra mình sành chơi, sành điệu không thua kém gì người không biết Chúa.

Nhìn vào cuộc sống của người Kitô hữu, chúng ta phải chân nhận rằng đã có quá nhiều lần chúng ta phân rẽ chi thể mầu nhiệm của Chúa. Chúng ta dựa vào niềm tin để đả phá, ghen ghét và xa tránh nhau. Lời của Thánh Phaolô nhắc nhở: “Thưa anh em, nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tôi khuyên tất cả anh em hãy nhất trí với nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng để có sự chia rẽ giữa anh em, nhưng hãy sống hoà thuận, một lòng một ý với nhau” (1 Cr 1,10). Sống tinh thần của Chúa Kitô Phục Sinh là sống tinh thần yêu thương trong an bình. Nhân danh Chúa Kitô, chúng ta là sứ giả của hoà bình, là nhân chứng của tình yêu và là môn đệ của sự khiêm nhường phục vụ.

Lạy Chúa, xin đoái nhìn đến đoàn con của Chúa. Nhờ Mầu nhiệm Vượt qua, Chúa đã biến đổi tâm hồn và thân xác chúng con. Xin cho chúng con biết đặt trọn niềm tin tưởng noi Chúa Kitô sống lại, để mai sau cùng chung hưởng vinh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ danh Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

6. Chia Sẻ Lời Chúa – Cố Lm. Hồng Phúc

Chúng ta có thể gồm tóm các bài Phụng vụ hôm nay vào trong hai chữ: BẺ BÁNH. Bẻ bánh là gì? Là cầm bánh bẻ ra và chia cho người khác. Bẻ bánh là chia sẻ.

Trong một cuộc du ngoạn dưới nắng hè, chúng ta tìm một chỗ bóng mát, ngồi lại với nhau, cùng chia sẻ lương thực, thức ăn nước uống, để bồi bổ thể xác. Trong Giáo hội tiên khởi cũng như trong Giáo hội ngày nay, ngày Chúa nhật, ngày của Chúa, chúng ta họp lại với nhau để làm lại việc quan trọng là chia sẻ hay bẻ bánh Lời Chúa. Vì chia sẻ hay bẻ bánh Mình và Máu Thánh Chúa trong phép Thánh Thể để nuôi dưỡng linh hồn.

Các bài đọc Phụng vụ hôm nay minh chứng cho chúng ta hai điều đó. Trong bài đọc thứ nhất chúng ta nghe Thánh Phêrô bẻ bánh Lời Chúa cho dân chúng. Bài giảng thật súc tích, ngắn gọn dựa trên các điểm sau đây: Chúa Giêsu Nagiarét chính là Con Thiên Chúa, nhưng anh em đã chối bỏ Đấng Công Chính, Đấng ban sự sống và giết đi. Nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài từ cõi chết sống lại. Điều đó chúng tôi xin làm chứng. Vậy anh em hãy trở lại để được ơn tha thứ. Đó là bài giảng đầu tiên và là khuôn mẫu cho các bài giảng thuyết.

Trọng tâm các bài giảng là mầu nhiệm Chúa đã chết, “Chính Ngài là cửa lě đèn tội không những cho chúng ta mà thôi, nhưng còn cho cả thế giới” (Gio 2-5...) và Ngài đã Phục sinh sống lại. Giáo hội, theo Luca cho biết, đã ý thức ngay từ đầu việc Chúa Phục sinh, bằng ba lối dẫn nhập này: một là lời cung chứng của các Tông đồ. Các ông không bao giờ nghĩ tới sự việc sẽ xảy ra như vậy. Họ tỏ ra ngờ vực là khác. Luca nhấn mạnh đến thái độ của họ khi nhìn thấy Chúa hiển linh: “họ ngạc nhiên, bối rối lo sợ, nghi ngờ tưởng là bóng ma”. Nhưng rồi họ mới nhận thức đó là sự thật; hai là nhờ sự suy niệm Kinh Thánh, mà Chúa đã dạy cho họ trên đường

Emmaus (24, 25-27) cũng như cho tất cả (24, 44-47); ba là nhờ thực hành nghi thức Thánh Thể. Hai môn đệ đã nhận ra Ngài khi bẻ bánh (24,35) và cộng đoàn tiên khởi ân cần tham dự vào mầu nhiệm Thánh Thể (Cv. 2,42 và Icor. 10,46). Ba lối dẫn nhập nhưng cùng đi về một hướng.

Giáo hội có bốn phận “bẻ bánh Lời Chúa” thì chúng ta người tín hữu có bốn phận nhận lãnh Lời Chúa, lắng nghe và thực hành. Mỗi Chúa nhật có một bài giảng, mỗi năm có 54 tuần lễ, tức là có 54 bài chia sẻ Lời Chúa. Nhưng chúng ta đã lãnh nhận như thế nào? Đành rằng có nhiều thứ bài giảng cũng như bánh chia có nhiều loại, bánh mặn, bánh lạt, bánh khô, bánh ướt, thì Lời Chúa, qua thừa tác viên, đến với ta cũng vậy, có bài dài, hoặc giảng buồn ngủ. Thánh Vinh Sơn Ferrier giảng 20.000 ngàn bài và mỗi bài không dưới 3 tiếng đồng hồ. Thánh Phaolô xưa cũng giảng dài, vì Ngài tự cho là lối bốn phận: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Lời Chúa”. Tại Troy, Ngài giảng từ chiều tối đến nửa đêm. Có anh chàng ngồi trên cửa thành lầu cao, ngủ gật té chết, Ngài làm cho sống lại và tiếp tục giảng cho đến sáng. Anh em cũng hãy thông cảm với người rao giảng Lời Chúa. Thánh Phanxicô Balesiô sau bài giảng đầu tiên đã phải nằm liệt giường vì lo sợ. Nhưng rồi Ngài trông cậy Chúa và Ngài giảng với tất cả tâm hồn; Ngài định nghĩa “nhà giảng thuyết là người lấy tâm hồn mình và ném vào tâm hồn thính giả”. Giáo luật dạy Linh mục phải dọn kỹ càng, trình bày thích hợp với điều kiện thính giả và nhu cầu thời đại (GL 769) và buộc phải giảng lễ trong ngày Chúa nhật (GL. 767-2) thì Giáo dân có trách nhiệm phải lắng nghe và tuân giữ các điều mà chủ chiên tuyên giảng với tư cách là thày dạy đức tin (GL. 212-1).

Việc quan trọng thứ hai mà Phụng vụ gợi ý hôm nay là việc bẻ bánh Thánh và chia sẻ Mình và Máu Thánh Chúa trong Thánh lễ. Ngày Chúa nhật là ngày mà Giáo hội dạy chúng ta đi tham dự Thánh lễ và kêu gọi chúng ta chia sẻ Mình và Máu

Thánh Chúa, của ăn nuôi linh hồn chúng ta. Hai phần ba thế giới đang đói vì thiếu của ăn thì có bao nhiêu người cũng đang đói Chúa. Thánh Lucianô, Giám Mục Nocomedia, bị bắt giam trong tù. Giáo dân lo lót lính canh và mang lễ vật vào thăm. Ngài khuyên họ can đảm giữ vững Đức Tin. giáo dân quây quần xung quanh Ngài và nói: Chúng con đói Chúa. Không có nơi thuận tiện làm lễ, Ngài liền nằm ngửa dưới đất, đặt của lễ trên ngực và làm lễ để cho giáo dân được rước Chúa.

“Lạy Chúa Giêsu, xin giải thích cho chúng con lời Thánh Kinh, xin làm cho tâm hồn con sốt sắng khi nghe Chúa nói với chúng con” (Đáp ca).

7. Không phải mọi sự chỉ toàn là ánh sáng.

(Suy niệm của Jean-Yves Garneau)

Những nỗi nghi ngờ của chúng ta.

Nhiều người đã nhìn thấy Chúa Giêsu tận mắt, đã nghe Ngài nói, đã biết những việc lạ lùng Ngài làm. Có lẽ chính họ đã chứng kiến nữa. Nhưng cũng chính những người đó vẫn không tin nơi Ngài. Họ đã không nhận ra được rằng Ngài là Đáng Cứu Độ. Trái lại, nhiều người đã “chối bỏ, trao nộp và giết” Ngài (Cv 3,13;14;15).

Nhiều lần sau khi Phục Sinh, Chúa Kitô đã hiện ra với các môn đệ. Và khi những biến cố như thế xảy ra, thì không phải tự nhiên các ông vui mừng phần khởi ngay đâu, nhưng đúng hơn các ông ngạc nhiên, nghi ngờ. Thánh Luca nói với chúng ta rằng: “Họ tưởng trông thấy ma” (24,37). Phải có những cử chỉ đầy thuyết phục để cho các Tông đồ tin vào Chúa Giêsu: “Hãy xem tay chân Thầy đây. Hãy sờ xem...”. Mà vẫn chưa đủ, Ngài còn phải ăn một miếng cá nướng trước mặt các ông.

Khi biết được những điều này ta sẽ không ngạc nhiên khi nhiều Kitô hữu thuộc những thời đại và trong những hoàn cảnh khác nhau, đã muốn chối bỏ Chúa Kitô hoặc ít ra là nghi ngờ. “Đức tin của tôi dựa trên cái gì? Tôi có lý mà tin chẳng? Tôi có làm đường chẳng?”. Ai mà chẳng có lần tự đặt cho mình những câu hỏi như thế. Có lẽ hiện giờ một số người vẫn còn những thắc mắc kiểu ấy nữa.

Giả như ít ra, vào những giờ phút ấy, chúng ta có được những dấu chỉ cũng rõ rệt như những dấu chỉ mà các môn đệ xưa kia đã có được. Trông thấy Chúa Kitô, sờ vào Ngài, nghe Ngài! Và lúc đó mọi sự sẽ đơn giản hơn nhiều. Nhưng những dấu chỉ ấy không được ban cho chúng ta. Chúng ta đừng chờ đợi vô ích. Nhìn thấy Chúa Giêsu bằng mắt xác thịt, sờ vào Ngài với đôi bàn tay của chúng ta, chính tai chúng ta nghe

Ngài, ngồi ăn cùng với Ngài như các chứng nhân đầu tiên về sự Phục Sinh, đó không phải là cơ may của chúng ta.

Những điểm qui chiểu.

Như thế không có nghĩa là chúng ta hoàn toàn bị chìm ngập trong tối tăm và không thể bám víu vào cái gì cả để khơi dậy đức tin nơi mình.

Chúa Giêsu đã nói với Phêrô và những tông đồ khác: “Hãy xem tay chân Thầy”. Nhưng Ngài nói với chúng ta: “Các con hãy nhìn các môn đệ. Hãy lấy kính lúp mà xem họ đã sống những gì. Các con hãy đón nhận chứng tá của họ. Các con hãy tin vào lời họ. Thầy đã làm cho họ trở nên những sứ giả của Thầy”.

Ngài cũng nói với chúng ta: “Hãy nhìn xem các tín đồ xung quanh các con. Hãy nhìn xem Giáo Hội. Hãy nhìn xem những kẻ lớn bé tin vào Thầy. Hãy nhìn xem tất cả những người nam, người nữ gắn bó với Thầy tận đáy lòng. Hãy nhìn xem hành vi của họ. Hãy nói chuyện với họ. Hãy kiểm chứng niềm tin của họ. Hãy yêu cầu họ trả lẽ về niềm hy vọng của họ. Điều đó sẽ giúp ích cho các con. Khi gặp gỡ những tín hữu chân chính, các con sẽ được lôi cuốn trong đức tin, đức tin của họ sẽ củng cố đức tin của các con”.

Lời khuyên khác để nuôi dưỡng đức tin của chúng ta.

Thánh Gioan cho chúng ta lời khuyên này khi người khẳng định: “Đây là cách chúng ta có thể biết được chúng ta có biết Ngài không? (chúng ta có tin nơi Ngài không?). Đó là tuân giữ các giới răn của Ngài”.

Chính nhờ sống như Chúa Kitô mà người ta trở thành Kitô hữu và thành người sống đạo. Chính nhờ thực sự cỗ gắng làm cho cuộc sống của mình am hợp với những đòi hỏi của Tin Mừng mà ta làm chứng cho sự vững chắc và sự thật của

những gì Chúa Giêsu dạy. Chính nhờ cụ thể bước theo con đường Phúc Âm đã vạch ra mà ta gặp được Chúa Kitô. Sống bằng Tin Mừng để tin vào Tin Mừng! Sống như Chúa Kitô để tin nơi Ngài!

Những nghi nan của chúng ta vẫn còn.

Khi bước theo con đường này, chúng ta có tránh được mọi nghi nan không, chúng ta có sống trong ánh sáng chói lòa và trong sự yên tĩnh hoàn toàn không? Chắc chắn là không. Sự nghi ngờ, những vấn nạn không có câu trả lời rõ ràng và thỏa mãn chúng ta hoàn toàn, cả đến sự cảm dỗ chối bỏ Chúa Kitô nữa. Mọi sự đều có thể xảy ra cho chúng ta trên trần thế này. Ánh sáng chan hòa sẽ chỉ có ở thế giới bên kia. Diện đối diện với Chúa không phải là điều xảy ra nơi trần thế này. Ở đây ta phải luôn luôn chờ đợi những lúc khó khăn và những bước đường cực nhọc.

Tin! Chắc chắn đó là một hồng ân. Nhưng cũng là một cuộc chiến đấu, một sự tìm kiếm mỗi ngày. Người nào tìm kiếm không ngừng, sống một đức tin trong niềm thao thức, một đức tin có thể rất mỏng dòn, người đó sẽ được Thiên Chúa yêu thương. Và hễ ai tìm kiếm, thì Ngài ban cho ơn được thấy. Và ai gõ cửa, Ngài sẽ mở cho. Ngài là Cha và Ngài chờ đợi chúng ta hết thảy.

8. Niềm tin thắng vượt sợ hãi

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Khi thiếu niềm tin, người ta dễ hoài nghi và luôn lo sợ. Người thiếu niềm tin giống như một người yếu bóng vía đi ban đêm. Lúc nào cũng sợ hãi và cái gì cũng có thể làm cho họ tưởng chừng như bóng ma xuất hiện. Sợ hãi bóng tối là đặc tính của trẻ con. Lòng gan dạ biết thắng vượt sợ hãi bóng tối là dấu hiệu khôn lớn.

Một buổi tối nọ, trong căn nhà ấm cúng của một bác nông phu, người cha âu yếm đưa mắt nhìn cậu con trai với vẻ hào lòng sung sướng vì thấy con mình càng khôn lớn càng ngoan và gan dạ. Ông tự nhủ đã đến lúc cậu phải ra chuồng ngựa ban đêm một mình để cho ngựa uống nước. Nghĩ rồi ông bảo con cầm đèn ra chuồng ngựa. Cậu con thường với vẻ do dự:

- *Bố ơi, con rất sợ bóng tối. Con sợ đi một mình. Nghe con nói như thế, ông liền đứng dậy cầm đèn dẫn con ra trước hiên nhà. Ông thắp đèn đặt vào tay con và hỏi:*

- *Với đèn sáng này, thấy rõ đến đâu?*

Cậu trả lời: *con thấy rõ tới nửa đường ra cổng.*

Người cha bảo con hãy cầm đèn đi ra tới đó. Khi cậu con tới nơi, ông hỏi theo: từ đó con nhìn tới đâu nữa?

- *Con nhìn tới cổng, cậu đáp.*

Ông giục cậu đi tới cổng. Từ cổng cậu nhìn thấy chuồng ngựa, cậu nhìn thấy rõ ràng từng con ngựa. Từ hiên nhà, người cha nói vọng ra:

- *Con hãy đổ nước cho ngựa uống rồi trở về nhà.*

Thế là từ đấy cậu không còn sợ nữa.

Thưa anh chị em,

Chính các tông đồ ngày xưa cũng đã trải qua những giờ phút đen tối và sợ hãi. Ngay cả khi Chúa Giêsu Phục Sinh hiện đến với các ông, các ông cũng đã hoảng hốt tưởng là bóng ma. Tin Mừng hôm nay vừa kể lại: ngay trong buổi tối Phục Sinh, đang lúc các tông đồ họp nhau trong nhà, các cửa đều

đóng kín mít. Bất ngờ Chúa Giêsu hiện đến đứng giữa các ông. Các ông hoảng hốt, tưởng mình thấy ma. Vì các ông chưa tin Chúa đã sống lại. Các ông đã phản ứng như một đêm nào trước đó, đang ở trên thuyền gặp gió ngược ngoài khơi, các ông thấy một “bóng ma” đi trên mặt nước. Các ông kêu rú lên “ma kia!”, nhưng đã được trấn an ngay: “Thầy đây, đừng sợ!” (Mc 6,47-50)

Chúng ta có thể đặt hai câu truyện này lại với nhau để nhìn thấy khi Chúa Giêsu hiện ra trên biển sóng gió, Ngài đã muốn mạc khải sự Phục Sinh và thiên tính của Ngài. Đang khi hôm nay, hiện ra với các tông đồ trong thân xác Phục Sinh, Ngài muốn đem lại cho họ niềm vui phấn khởi và tin tưởng trong cuộc đời đầy sóng gió.

Chúa đã quở trách các tông đồ: “Tại sao các con lại hoảng hốt và nghi ngờ?” lời quở trách này nhắc chúng ta nhớ lại lời quở trách tương tự, khi các tông đồ đi chung thuyền với Chúa mà gặp bão táp (Mt 8,26). Hôm ấy, các tông đồ vất vả chèo chống, còn Chúa Giêsu thì nằm ngủ ở mạn thuyền. Các ông đến đánh thức Ngài dậy, vì sợ chìm thuyền. Chúa Giêsu đã quở trách các ông giống như hôm nay: “Tại sao lại hoảng hốt và nghi ngờ” (Có Thầy đây mà còn sợ gì?). rồi Ngài ra lệnh cho sóng gió yên lặng. Hôm nay, lặp lại những lời quở trách tương tự, để gợi lại chuyện cũ. Chúa ngầm ý nói rằng: Ngài đã “thức dậy” rồi: Ngài đã sống lại rồi. Anh em không còn gì phải sợ hãi nữa. Thầy đã Phục Sinh và đang sống với anh em.

Tuy nhiên, các tông đồ không thể tưởng tượng được: một người mới bị giết chết và mới an táng trong mồ mả ngày trước đây mà bây giờ lại đang đứng sờ sờ trước mặt các ông. Các ông cứ tưởng là mơ, đây là bóng ma hiện về chứ không phải là Chúa Giêsu. Vì vậy, Chúa bảo các ông hãy sờ nắn và thân xác mang thương tích của Ngài để biết rõ đây không

phải là ma hay hồn thiêng hiện về, nhưng là thân xác bằng xương bằng thịt của Ngài đã sống lại: “Ma làm gì có xương có thịt như anh em sờ thấy Thầy đây?”. Và để giúp các ông tin hoàn toàn và dứt khoát, Ngài còn ăn một miếng cá nướng trước mặt để các ông thấy: đây là thân xác đã sống lại thật chứ không phải hồn thiêng hiện về hay ma quỷ gì đâu! Có thể nói, sự thật trước mắt đã xua tan hết mọi nghi ngờ. Rồi đây, các tông đồ sẽ là những chứng nhân tai mắt. Các ông còn là những người phải đi công bố Tin Mừng Phục Sinh cho những người không được chứng kiến, để mọi người tin rằng Chúa Kitô đã sống lại thật như Kinh Thánh đã báo trước.

Chúa Phục Sinh đã đem lại cho các tông đồ niềm tin và niềm vui. Các ông đã bị lung lạc vì thấy Chúa Giêsu chết đau đớn nhục nhã trên thập giá, nay tìm lại được niềm tin vì thấy Ngài sống lại vinh quang. Các ông đang buồn sâu vì mất Thầy mình, nay được vui mừng vì gặp lại Thầy trong thân xác Phục Sinh. Niềm tin và niềm vui đó từ nay không bao giờ mất được nữa, vì Chúa Giêsu sẽ không bao giờ rời bỏ các môn đệ, như Ngài đã hứa: “Thầy sẽ ở với các con mọi ngày cho đến tận thế”. Cho dù sau khi Chúa lên trời, các môn đệ không còn được trông thấy Ngài nữa, cho dù phải phân tán mỗi người một ngã, cho dù gặp trăm ngàn khó khăn thử thách, các ông vẫn vững tin rằng Chúa Giêsu Phục Sinh luôn được bình an và phần khởi vui mừng.

Đối với chúng ta cũng vậy, Chúa Kitô Phục Sinh không còn chết nữa. Ngài đang sống và hằng sống. Đối với Ngài, thời gian, không gian, không còn là cách trở. Nói khác đi, cho dù chúng ta, hiện diện với chúng ta y như là với các môn đệ ngày xưa, có khi còn gần gũi thân thiết hơn nữa. Ngài còn ở với chúng ta mỗi ngày cho đến tận thế, để ban cho chúng ta được làm con Chúa Cha, để chúng ta được vững tin và an vui trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời, để với niềm tin và

niềm vui đó, chúng ta trở thành những chứng nhân loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho mọi người.

Kitô giáo là tôn giáo của niềm vui. Chúa Giêsu là một Tin Mừng lớn nhất của nhân loại. Còn chúng ta, dù đôi lúc mang bộ mặt buồn sầu thiểu não, chúng ta phải là sứ giả của niềm vui, những chứng nhân của Tin Mừng Phục Sinh. Có hai điều Chúa Giêsu thường quở trách các tông đồ: sợ hãi và buồn chán. “Đừng sợ, hãy tin!” “Vì sao sợ, hối những kẻ yếu tin?” “Thầy đây, đừng sợ!” “Maria, tại sao bà khóc, bà tìm ai?” “Đọc đường hai ông nói gì mà buồn bã thế? Hối những kẻ ngu dốt và chậm tin?”... Họ buồn vì chưa tin Chúa đã sống lại. Còn chúng ta ngày nay buồn, dù tin rằng Chúa đã sống lại, đang sống và sống mãi: chúng ta tin Chúa Phục Sinh mà chẳng khác gì tin Ngài đã chết luôn rồi!

Người Kitô hữu sống đạo đích thực phải là người mang đầy niềm vui và chiểu giải niềm vui, một niềm vui chân thật xuất phát từ tâm hồn đã được gặp Đức Kitô Phục Sinh. Đức tin của chúng ta cũng chỉ lớn lên và thắng vượt được sợ hãi trước bóng tối của cuộc đời, khi chúng ta xác tín vào sự hiện diện của Chúa Phục Sinh trong từng biến cố, từng thử thách, từng khổ đau, khi chúng ta hiểu được lời Ngài quả quyết: “Chúng con đừng sợ, vì Thầy đã thắng thế gian”.

9. Chúa Giêsu là trung tâm lịch sử – Noel Quesson.

“Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh”

Trong các bức họa cổ, người ta thường nói bức vẽ của Misen Angelo (Michel Angelo) ở nguyện đường Sixtin Rôma. Họa sĩ Michel Angelo đã mất bảy năm để thực hiện bức vẽ trên trần nhà nguyện. Bức vẽ diễn tả những chương đầu của sách Khởi nguyên: Thiên Chúa tạo dựng vạn vật. Thay vì ký tên vào bức vẽ, họa sĩ đề hai chữ Alpha và Omêga, đó là chữ đầu tiên và cuối cùng của mẫu tự Hilạp. Họa sĩ có ý nói: Thiên Chúa là đầu hết và cuối hết của vạn vật.

Toàn bộ lịch sử nhân loại được diễn ta trong Kinh Thánh đều quy tụ về một điểm là con người trong Đức Kitô, Thiên Chúa làm người. Từ nhiều nghìn năm, Kinh Thánh đã tiên báo về Ngài, chuẫn bị tâm hồn người đọc để có đủ tư cách tiếp nhận Chúa Cứu Thế. Cựu ước nói về Chúa và cái chết với những lời lẽ rõ ràng. Trong đó cũng nói về những đau khổ Người phải chịu. Người Do Thái đã đọc những lời tiên báo đó trong sách Luật, sách các Ngôn sứ và Thánh vịnh, nhưng họ và ngay cả các Tông đồ cũng không hiểu rõ. Vì thế mọi người đã coi cái chết của Chúa Giêsu như một thất bại, và đến lúc nghe Chúa sống lại, ai nấy đều hoang mang nghi ngờ.

Cho tới lúc Chúa sống lại, Chúa vẫn còn bận tâm làm sao cho các môn đệ hiểu rõ Chúa chính là Đáng được tiên báo trong Cựu ước. Trong lần hiện ra với hai môn đệ trên đường đi Emaus, cũng như với mười một tông đồ mà Tin Mừng hôm nay tường thuật, Chúa đã dành nhiều giờ cắt nghĩa cho họ những điều Cựu ước nói về Người. Những lời cắt nghĩa của Chúa, kèm với ân huệ Người.

Những cải tổ về phụng vụ của Công đồng Vaticang II đã quan tâm lo liệu cho ta nghe, đọc nhiều đoạn Cựu ước trong Thánh Lễ, có ý cho ta thấy Chúa Giêsu chính là cốt trục xuyên suốt

của lịch sử. Muôn dân, muôn thế hệ đã được ơn tha tội, được cứu rỗi nhờ kêu cầu danh Chúa Giêsu, nhờ cuộc khổ nạn và Phục sinh của Người. Cuộc cải thiện thế giới bắt đầu từ Giêrusalem và mỗi người chúng ta là những chứng nhân.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con đọc và hiểu lời Ngài trong Thánh kinh. Vì lời Chúa là đèn soi bước cho chúng con đi. Xin ban ánh sáng đức tin cho những người chúng con gặp gỡ hôm nay. Chúng con cầu xin Chúa.

10. Suy niêm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.

NHỮNG BÓNG MA TƯỞNG TƯỢNG

Trước khi dâng mình cho Chúa, Thánh An-phong là một luật sư lỗi lạc. Ngài rất nổi danh vì tài hùng biện và vì lý luận đanh thép sắc bén. Nhờ tài ba, ngài đã thành công trong rất nhiều vụ án hiểm hóc. Nhưng một hôm, Chúa đã để cho ngài phải thất bại. Trong một vụ án mà ngài thấy là đơn giản, dễ dàng, ngài đã bị thua một cách thảm hại. Trước thất bại cay đắng đó, ngài thấy như cả bầu trời sụp đổ. Danh tiếng phút chốc tan như mây bay. Uy tín bị cuốn đi trong làn gió thoảng. Cả một màn đen tối u ám phủ xuống cuộc đời.

Chẳng còn biết tìm an ủi ở nơi nào khác, thánh An-phong quay về bên Chúa, chìm đắm trong lời kinh cầu nguyện. Nhờ ơn Chúa, ngài tìm được niềm bình an. Hơn thế nữa, ngài nghe được tiếng Chúa mời gọi đi vào con đường Chúa muốn. Từ đó, ngài hiến thân trọn vẹn để phục vụ Chúa, ngài đã trở thành linh mục, giám mục và lập ra Dòng Chúa Cứu Thế. Sau này, khi nhìn lại, ngài hiểu rằng chính Chúa đã hiện diện trong những thất bại để đưa ngài về con đường theo ý Chúa. Chính Chúa đã dùng những đau khổ để huấn luyện ngài trong đức khiêm nhường phó thác. Chính bàn tay Chúa đã hạ ngài xuống trong danh vọng trần thế để nâng ngài lên trong vinh quang Nước Trời.

Trong sách Tin Mừng ta thấy thuật lại nhiều trường hợp tương tự. Khi thuyền của các môn đệ đang vất vả vượt qua sóng gió, Đức Giêsu đi trên mặt biển đến với các ông. Các ông tưởng là ma nên càng sợ hãi hơn. Nhưng đó chính là Đức Giêsu. Người làm cho biển êm sóng lặng và thuyền các ông tới bến bình an... Có lần Đức Giêsu cùng ở trên thuyền với các ông, nhưng Người ngủ say đến nỗi sóng gió dữ dội mà vẫn không hay biết gì. Các ông hoảng hốt đánh thức Người dậy. Và Người đã đe sóng gió khiến chúng phải im lặng.

Hôm nay cũng thế, Người đến bất ngờ khiến các môn đệ sợ hãi. Họ đang bị cái chết đau thương của Người ám ảnh. Nên khi Người đến họ tưởng là ma hiện hình. Đức Giêsu phải trấn an họ. Cho họ xem những vết thương ở tay chân. Cùng ăn uống với họ và giải nghĩa Thánh Kinh cho họ. Nhờ thế, họ được bình an, được vui tươi và tin tưởng.

Trong đời sống chúng ta cũng thế. Rất nhiều lần trong đời ta tưởng Chúa là bóng ma đến đe dọa đời sống ta. Có những biến cố lịch sử làm đảo lộn đời ta, tưởng chừng như đưa cuộc đời ta vào ngõ cụt. Nhưng không ngờ chính Chúa dùng biến cố lịch sử dẫn đưa ta vào một con đường mới theo thánh ý Chúa. Có những khi ta gặp thất bại ê chề tưởng chừng như không còn gượng dậy nổi. Nhưng không ngờ chính Chúa đã dùng thất bại để cảnh tỉnh ta, giúp tâm hồn ta vươn lên trong một đời sống mới cao cả tươi đẹp hơn. Có những khi ta gặp phải những nỗi đau buồn tê tái tưởng như chết đi được. Ta cứ tưởng Chúa đã bỏ rơi ta. Nhưng không ngờ chính Chúa hiện diện trong những đau buồn đó để giúp ta sống trưởng thành, sâu xa, phong phú hơn.

Khi đức tin các tông đồ còn yếu kém, họ tưởng Chúa là ma. Khi đức tin đã được củng cố, các ngài mới thấy Đức Giêsu là có thực. Đức tin của các tông đồ đã được củng cố nhờ được gặp gỡ tiếp xúc thân mật với Đức Giêsu và được nghe Người giải nghĩa Thánh Kinh. Đức tin của ta còn rất non yếu. Ta hãy biết bắt chước các tông đồ củng cố đức tin bằng cách năng gặp gỡ Đức Giêsu. Hãy đến gặp Người trong Thánh Lễ. Hãy đến gặp Người trong giờ kinh tối trong gia đình. Nhất là hãy đến gặp Người trong những giờ cầu nguyện riêng tư, một mình đối diện tâm sự thân mật với Chúa.

Hãy củng cố đức tin bằng cách **học hỏi Thánh Kinh**. Đọc Thánh Kinh hàng ngày để hiểu biết Chúa hơn. Suy niệm Thánh Kinh để tìm ra thánh ý Chúa. Và nhất là hãy biết **thực**

hành Lời Chúa dạy trong đời sống hằng ngày. Khi đã gặp gỡ Chúa và đã thấu hiểu Lời Chúa, ta sẽ chẳng còn bị những bóng ma ám ảnh. Ta sẽ nhìn thấy Chúa trong tất cả các biến cố vui buồn của đời sống. Cuộc sống ta sẽ tràn đầy niềm vui và niềm bình an.

Lạy Đức Giêsu Phục Sinh, con tin Chúa đang ở bên con. Con xin phó thác cuộc đời con trong tay Chúa.

11. Suy niêm của ĐGM. Vũ Duy Thông.

CÁCH HIỆN DIỆN CỦA ĐẤNG PHỤC SINH

Một trong những địa danh được nhắc đến nhiều nhất vào Mùa Phục Sinh, đó là ngôi làng Emmaus. Mặc kệ các nhà khảo cổ với những công trình tìm kiếm xem ngôi làng đó nằm ở đâu trên thực tế địa lý. Mặc kệ các nhà chú giải với những phân tích chi li xem địa danh Emmaus hợp bởi chữ gì và có nghĩa gì. Mặc kệ các nhà hội họa với những cảm hứng khơi nguồn đã khéo tô điểm Emmaus nên một kiệt tác như bức họa nổi tiếng của Rembrandt. Mặc kệ tất cả. Người tín hữu chỉ có một cảm tình tốt đẹp là xem Emmaus như một địa chỉ tinh thần không thể quên được. Bởi lẽ khởi đi từ đó, Đấng Phục sinh đã ưu ái cho thấy Ngài luôn có mặt bên cạnh con người và vẫn muốn hiện diện thường xuyên cho cuộc sống con người. Khởi đi từ địa chỉ tinh thần ấy, người ta thấy ít ra có ba cách hiện diện của Đấng Phục sinh:

1) ĐẤNG PHỤC SINH CÓ MẶT TRONG NHỮNG BƯỚC ĐỒNG HÀNH CHIA SẺ

Bối cảnh của bài Phúc Âm là những ngày tiếp theo biến cố Phục sinh. Hoàn cảnh của các môn đệ thật là bi đát. Họ là người theo Chúa từ những ngày đầu cuộc sống công khai, những mong được tả hữu vinh quang khi Đấng Messia chinh phạt thế giới. Nào ngờ Thầy mình lại chọn lấy con đường khác để cứu độ. Ngài đã bị giết, bị chôn vùi trong huyệt đá. Và lưu ảnh cuối cùng họ có về Thầy mình, đó chính là ngôi mộ hoàn toàn trống rỗng. Võ mộng, thất vọng, cô đơn, họ như những môn sinh “chữ thầy lại trả cho thầy, trở về làng cũ học cầy cho xong”.

Mà đâu có xong. Chính lúc tưởng chừng trống vắng không gì có thể lấp đầy được, Đấng Phục sinh đã âm thầm hiện diện bên họ, trong dáng dấp của một người khách lạ, trong thân quen của những bước đồng hành và trong ân cần của những lời thăm hỏi rất đỗi bình thường. Ngay trong Phúc Âm hôm

nay, liền sau biến cố Emmaus, khi hai môn đệ đang kể lại Chúa Giêsu ở ngôi thứ ba, thì Ngài đã tự bao giờ “đứng giữa” câu chuyện ở ngôi thứ hai để chào hỏi đối thoại ủi an.

Vâng, Đáng Phục sinh là như thế. Tưởng vào trong vinh quang là bắt đầu nỗi đời xa cách, nào ngờ lại là lúc Ngài là cà thân thiện với con người hơn cả bao giờ. Thiên Chúa đã gần gũi với đời người, cho con người trở nên phần đời của Thiên Chúa. Chính khi đời người xem ra trống vắng nhất, Đức Kitô vẫn hiện diện đồng hành chia sẻ, để rồi khi con người biết chia sẻ cuộc sống cho nhau thì Ngài vẫn có đó trong sức mạnh đồng hành.

2) ĐÁNG PHỤC SINH CÓ MẶT BẰNG NHỮNG LỜI CỦNG CỐ TIN YÊU

Tâm trạng của các môn đệ hôm nay trong Phúc Âm cũng vẫn là thất vọng ê chề. Sau lưng họ là Giêrusalem đen tối, trước mặt họ là những nơi xa cũng chẳng sáng sủa gì. Quá khứ vừa mới khép lại, tương lai chưa kịp mở ra. Chói với, chao nghiêng. Nhưng chính lúc ấy, Đáng Phục sinh có mặt, bằng lời Thánh Kinh sống động và hóa giải, Ngài thanh luyện các môn đệ khỏi những tình cảnh thất vọng sơ sệt và đặt họ vào một đà sống mới.

Lời Chúa chính là lời hiện diện của Đáng Phục sinh. Nhưng tất cả còn tùy thuộc vào cách đón nhận của ta. Sẽ không có mặt của Đáng Phục sinh nếu ta chỉ coi lời Chúa như vật phẩm đi kèm, dấu có kính cẩn ghi chép, trân trọng giữ gìn, đeo chật trên trán như thói quen của mấy ông biệt phái. Sẽ không có mặt của Đáng Phục sinh nếu ta chỉ xem lời Chúa như thứ lá chắn bung xung cho một mưu đồ, nghĩa là coi lời Chúa như phương tiện để tô vẽ lên mưu lợi riêng tư. Nhưng sẽ là một hiện diện thường xuyên ở bất cứ đâu cho bất cứ ai, nếu lời Chúa được thực thi chân thành trong đời sống.

Hai môn đệ đi làng Emmaus đã thấy ám lòng khi nghe lời Chúa. Các môn đệ ở lại Giêrusalem trong Phúc Âm hôm nay cũng thấy phấn khởi khi được Chúa soi sáng củng cố và đặt vào tin yêu hy vọng của đời chứng nhân. Nếu mỗi tín hữu hiểu và sống lời Kinh Thánh, họ cũng sẽ cảm nhận được sự hiện diện của Đấng Phục sinh như những ý lực trong ngày sống, như một sức mạnh để vươn lên, cho dẫu sống chứng nhân cũng là sống với Đức Kitô trên đường thương khó.

3) ĐẤNG PHỤC SINH CÓ MẶT GIỮA NHỮNG TẤM BÁNH BẺ RA CHO ĐỜI

Nếu có phút giây nào để lại ấn tượng mạnh nhất trong bài Phúc Âm, đó phải là lúc Chúa Giêsu hỏi các môn đệ xem có gì ăn không, rồi Ngài lại tự nhiên ăn cá và mật ong trước bao cặp mắt sững sờ của họ. Ngài hỏi thức ăn không phải vì Ngài đói và Ngài ăn không phải vì cơ thể Ngài cần. Đấng Phục sinh mà không một định luật vật lý nào có thể ngăn cản được như trong việc Ngài thoắt hiện thoắt đi đâu cần phải có thực phẩm nhân gian để mà tồn tại. Đấng Phục sinh có mặt giữa con người không giống như kẻ hồi sinh sau tai nạn để cần phải bồi dưỡng bù trừ theo kiểu “ăn giả bữa”. Nhưng, nếu qua việc Chúa Giêsu bẻ bánh, hai môn đệ đi làng Emmaus đã nhận ra Thầy mình, thì qua việc ăn uống này Đấng Phục sinh đã củng cố lòng tin vốn đang chao đảo hoang mang của họ.

Đấng Phục sinh ăn trước mặt các môn đệ. Đó là một khoảnh khắc đầy ấn tượng, nhưng đã làm nên lý chứng phục sinh và ý nghĩa cuộc đời, bởi có Ngài hiện diện, nên thôi hết buồn sầu để mở ra một lối sống mới trong niềm vui. Thảo nào các môn đệ hôm đó đã nhận lệnh lên đường làm chứng về những gì các ông đã thấy đã hiểu đã tin.

Nếu có lần nào ta chiêm ngắm Chúa Kitô như tấm bánh bẻ ra để xây dựng một thế giới mới, thì có lẽ một cách vô thức ta đã quy chiếu vào khoảnh khắc bất ngờ này. Và nếu đúng như

thế thì qua việc rước Mình và Máu Đức Kitô hôm nay, ta cũng được mời gọi để trở nên những tấm bánh, những mẩu cá, những tảng mật ong sống động biết chia sẻ nâng đỡ, vun đắp chung xây cuộc sống tốt lành tại địa bàn dân cư nơi mình sinh sống.

Ba cách hiện diện nghe như quen mà vẫn cứ lạ, nghe như gần gũi mà vẫn cứ rời xa. Cảm tưởng quen quen lạ lạ gần gần xa xa ấy có là vì Đức Kitô Phục sinh có mặt, nhưng không hữu hình như xưa để dễ dàng mắt thấy tai nghe nữa, mà đã hiện diện vô hình chỉ gấp được bằng tin yêu hy vọng. Và thường thì vì ta quá vô tình không nhận ra Ngài trong những khuôn mặt cuộc đời, tình huống của ta và của những người quanh ta. Nhưng hiện diện của Đáng Phục sinh không phải là một hiện diện thụ động chỉ để ta tìm gấp, mà còn là một hiện diện chủ động khi ta biết tích cực đồng hành chia sẻ, cũng như gieo lời Chúa vào môi trường sống, rồi từng ngày nỗ lực âm thầm trở nên những tấm bánh “ăn được” cho người lân cận.

Qua thánh lễ này, ta được đồng hành bên nhau, được chia sẻ lời Chúa và được rước lấy Thánh Thể. Xin cho đời ta được đổi mới nơi địa chỉ Emmaus tinh thần này, để tới phiên ta cũng sẽ trở thành địa chỉ tinh thần mới cho cuộc sống hôm nay.

12. Anh em là chứng nhân.

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Sợ ma không phải chỉ là chuyện của trẻ con. Cả người lớn như các tông đồ cũng sợ ma. Có lần Đức Giêsu đi trên mặt nước mà đến với họ, nhưng họ kinh hoàng tưởng Thầy là ma. Khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra với các môn đệ, họ cũng hoảng hốt tưởng là thầy ma.

Đáng sống lại đã kiên nhẫn làm hết cách để đưa các môn đệ ra khỏi nỗi ám ảnh kinh khủng. Ngài mời họ xem và đụng đến tay chân Ngài để thấy Ngài là người bằng xương bằng thịt. Ngài còn ăn một miếng cá nướng để cho họ thấy Ngài không phải là một bóng ma.

Khi các môn đệ yếu đức tin, họ coi Đức Giêsu phục sinh chỉ là bóng ma. Nhưng khi đức tin của họ được củng cố, họ mới thấy Ngài có thực.

Lắm khi chúng ta vẫn tưởng Chúa là bóng ma đe dọa, vì Chúa đến gặp ta một cách quá bất ngờ, giữa lúc con thuyền đời ta chòng chành vì gió ngược, hay lúc căn nhà lòng ta khép kín vì nỗi buồn đau. Chúa vẫn đến lúc ta tưởng Ngài không thể đến. Ngài mời gọi ta làm chứng nhân cho Ngài. Kitô hữu là chứng nhân của niềm hy vọng.

Đức Giêsu bị đóng đinh đã sống lại ra khỏi mồ. Bạo lực, bất công, dối trá, hận thù bị thảm bại. Quyền lực của bóng tối chỉ là tạm thời. Chiến thắng cuối cùng thuộc về Tình Yêu và Ánh Sáng.

Bởi thế người Kitô hữu vẫn hy vọng không ngơi ngay giữa lúc sự dữ có vẻ thắng thế. Kitô hữu là chứng nhân của sự sống.

Thế giới hôm nay bị mê hoặc bởi sự chết. Những cuộc chiến tranh, xung đột, ám sát, bạo động. Những loại ma tuý khiến người ta chết không ra người. Những vụ phá thai quá dễ dàng nơi các cô gái trẻ. Những vụ tự tử chỉ vì những lý do không đâu. Kitô hữu phải làm cho sự sống có mặt, và hấp dẫn gấp ngàn lần sự chết. Họ phải là nguồn sống dồi dào, sống đơn sơ, thanh bạch, nhưng hạnh phúc.

Kitô hữu là chứng nhân của niềm vui. Bao trẻ thơ buồn vì thiếu thầy cô, thiếu trường học. Bao bệnh nhân ở xa thành phố, cần đến thầy thuốc. Bao người nghèo khổ sống trong nỗi muộn phiền. Nếu chúng ta thực sự có niềm vui của Chúa, nếu chúng ta đã ra khỏi nỗi âu lo về mình, chắc chúng ta sẽ ra đi công bố Tin Mừng Phục Sinh, bằng việc đem lại nụ cười cho những người bất hạnh.

Chuyện Đức Giêsu phục sinh là chuyện khó tin. Nhưng nếu chúng ta sống quên mình phục vụ thì người ta có thể gặp được Đáng đang sống.

Gợi Ý Chia Sẻ

- Theo ý bạn, người Kitô hữu phải làm gì để người khác tin rằng Chúa đã sống lại (phục vụ người nghèo, lạc quan giữa khó khăn, vui nhận những thiệt thòi...)?
- Làm chứng cho Chúa bằng lời nói và bằng cuộc sống, bạn thấy điều nào cần hơn, hay cả hai đều cần?

Cầu Nguyện

Giữa một thế giới chạy theo tiện nghi, hưởng thụ, xin cho con biết bằng lòng với cuộc sống đơn sơ.

Giữa một thế giới còn nhiều người đói nghèo, xin cho con đừng thu tích của cải.

Giữa một thế giới mà sự sống bị chà đạp, xin cho con biết quý trọng phẩm giá từng người.

Giữa một thế giới không tìm thấy hướng sống, xin cho con biết xây lại niềm tin.

Lạy Chúa Giêsu,

Xin cho con cảm được cơn đói đang giày vò bao người,

Xin cho con nghe được lời mời của Chúa: "Các con hãy cho họ ăn đi."

Ước gì chúng con dám trao tất cả những gì chúng con có cho Chúa, để Chúa trao tất cả những gì Chúa có cho chúng con và cho cả nhân loại.

13. Phiền muộn, bối rối, & bình an.

(Suy niệm của Lm Nguyễn Trung Tây)

Ngày hôm nay người ta xây được những căn nhà cao hơn, phòng ốc rộng hơn, sân vườn xanh cổ hơn, nhưng tâm hồn của nhân loại bắt đầu co cụm nhỏ dần héo úa tàn khô.

Ngoài thất vọng, tuần Thánh và tuần Phục Sinh đầu tiên của dòng lịch sử ơn cứu rỗi cũng là hai tuần lễ đong đầy những phiền muộn, bối rối, và lo lắng không lối thoát cho những người môn đệ của Đức Giêsu.

Bắt đầu từ những giây phút bỏ chạy trong Vườn Cây Dầu cho tới giây phút chứng kiến cảnh tảng đá đang lăn tròn che kín ngôi mộ, những người Kitô hữu đầu tiên đã trải qua hết thất vọng này sang thất vọng khác. Thoạt tiên là chuyện Giudà bán đứng đại sư phụ với một cái hôn, nối tiếp là bản án tử của Đức Giêsu được đóng dấu bởi nhà nước bảo hộ La Mã, theo sau là nhọc nhằn con đường thập giá với đá và sỏi dẫn lên Núi Sọ, tiếp nối là kinh hoàng tiếng đinh xé rách thân xác và sắc nhọn tiếng búa lạc thần đâm mắt của Đức Giêsu. Trong thất vọng, cuối cùng mọi người dẫn nhau ra về sau khi tảng đá đóng lại che kín xác Đức Giêsu.

Nhưng rất tiếc, đúng như cụ Tiên Đèn đã từng nói, “đùng đùng gió giục mây vần,” câu chuyện thất vọng không chịu dừng lại ở chỗ tảng đá được lăn tới chôn lấp một xác chết, nhưng được tiếp nối với một bản tin động trời do những người đàn bà hốt hoảng chạy về thông báo vào sáng sớm thứ Hai của ngày đầu tiên trong tuần lễ. Theo như những người nữ môn đệ, xác Đức Giêsu đã không còn nằm trong ngôi mộ đá nữa. Mà nếu xác Đức Giêsu đã biến mất, không còn trong ngôi mộ, không ai trên cõi đời vào đầu thiên niên kỷ lại dùng niềm tin Phục Sinh để giải thích cho hiện tượng ngôi mộ trống; nhưng, người người từ những em bé cho tới những cụ già, từ những nhà lãnh đạo tôn giáo cho tới chính quyền bảo hộ La Mã đều tin rằng có người đã lén vào ngôi

mộ đánh cắp mang xác Đức Giêsu đi dấu cho một âm mưu đen tối (Ga 20,2). Bởi thế, khi bản tin xác Đức Giêsu đã biến mất, nhà nước bảo hộ La Mã không chịu nhắm mắt bỏ qua, nhưng sẽ bắt đầu một cuộc tảo thanh, lùng kiếm xác của Ngài trên từng góc phố và trong từng căn nhà của kinh thành Giêrusalem. Khi cuộc săn lùng thi thể của Đức Giêsu bắt đầu, những người nam môn đệ sẽ là những nhân vật đầu tiên nằm trong danh sách bị truy nã, bị săn lùng, và bị tra khảo. Cho nên, không ai lạ chỉ nếu những cánh cửa của căn nhà nơi những người môn đệ đang ẩn sâu trốn kỹ bắt đầu từ đêm khuya của ngày thứ Năm tuần trước lại càng thêm cửa đóng then cài vào ngày thứ Hai đầu tuần của người Do Thái. Bởi thế, khi nhận được bản tin là xác Đức Giêsu đã biến mất, những người môn đệ của Đức Giêsu đã không đứng dậy hân hoan nhảy múa hét to, “Tạ ơn Chúa! Alleluiah! Ngài đã sống lại!”, nhưng mà là ngược lại. Cho nên, vào ngày Phục Sinh đầu tiên, ngoài thất vọng, những người môn đệ lại có dịp nếm thêm mùi vị đắng cay của muộn phiền, bối rối, và hồi hộp chờ đợi giây phút cánh cửa căn nhà bật tung bởi xích xiềng, giáo mác và áo trận La Mã.

Cánh cửa rồi cũng mở ra, nhưng không phải bởi chính quyền La Mã, mà là hai người môn đệ nguyên gốc Emmau. Trong khi những người nam môn đệ của Đức Giêsu đang run sợ, tiếp tục giấu mình sâu hơn nữa vào trong bóng tối của căn phòng kín, hai người môn đệ vừa từ thị trấn Emmau quay về cung cấp một bản tin khác về thi hài của Đức Giêsu, lần này bản tin thật sự đã biến thành trái bom nổ tung và giựt đứt những sợi giây thần kinh căng cứng của những người môn đệ. Theo như hai người môn đệ của thị trấn Emmau, ngôi mộ đá đã trở thành ngôi mộ trống không phải bởi vì người ta cướp mất xác của Đức Giêsu cho những toan tính mờ ám, nhưng bởi vì Ngài đã phục sinh. Và chính Ngài đã hiện ra chuyện trò với họ trên suốt một quãng đường dài mười một cây số.

Trong căn phòng kín của gần hai ngàn năm về trước, bản tin về Đức Giêsu Phục Sinh đồng hành trên con đường Emmau không mang lại tiếng cười hân hoan tiếng hát tạ ơn Thiên Chúa, nhưng bản tin đã khiến cho những người môn đệ của Đức Giêsu lại thêm nặng trĩu đôi vai, hàn sâu vầng trán, thâm đen đôi mắt, bởi vì lo lắng và sợ hãi trước những tin đồn thiệt hư không biết đâu mà kiểm chứng. Vào giây phút hội ngộ giữa Emmau và Giêrusalem, ngoại trừ ông Cleopas và người môn đệ đồng hành, tâm hồn của người người trong căn phòng đóng kín cửa đều tiếp tục ngân vang khúc nhạc cung thứ nốt giáng (b) của những dòng nhạc chán nản, nghi ngờ, và hoang mang.

Không trách chi, khi Đức Giêsu với thể xác thần khí hiện ra, đứng giữa căn phòng đóng kín cửa, các người môn đệ của Đức Giêsu tin rằng họ đã thấy ma. Không biết có người nào té ra bất tỉnh hay không, nhưng nếu Đức Giêsu không chúc “Bình An cho các con” và trấn an họ bằng cách ngồi ăn cá nướng với những người môn đệ thân thương, có lẽ nhiều người đã bị máu cơ tim nhồi lên mà chết bởi biến cố Phục Sinh mà họ đang chứng kiến tận mắt trong căn phòng kín.

Suy Niệm

Trong ngày hôm nay, hơn bao giờ hết, lời chúc bình an của Đức Kitô Phục Sinh vẫn là một điều mà bạn và tôi đang cần đến. Thế giới đã tiến vào thiên niên kỷ thứ ba với bao nhiêu tiện nghi vật chất phục vụ cho những nhu cầu cần thiết của con người. Nhưng những tiện nghi vật chất này cũng có khả năng biến thành một con dao hai lưỡi cắt đứt tay nhân loại khiến cho thế giới tiếp tục đói khát bình an.

Nhân loại ngày hôm nay đã chế được hỏa tiễn và phi thuyền bay cao lên không gian. Đồng hành với những bay cao và bay xa vào trong vũ trụ là những hỏa tiễn mang đầu đạn hạt

nhân có khả năng sát hại không biết bao nhiêu mạng người chỉ trong chớp mắt.

Ngày hôm nay người ta đã xây dựng được bao nhiêu đường xa lộ siêu tốc dẫn nối từ thành phố này sang phố thị khác, từ quốc gia này sang vương quốc kia, nhưng con đường ngắn nho nhỏ dẫn sang nhà hàng xóm cỏ hoang mọc dày che kín lối đi.

Ngày hôm nay người ta xây được những căn nhà cao hơn, phòng ốc rộng hơn, sân vườn xanh cỏ hơn, nhưng tâm hồn của nhân loại bắt đầu co cụm nhỏ dần héo úa tàn khô.

Nhân loại ngày hôm nay bay vào trời xanh thường xuyên hơn, nhiều hơn, nhưng yêu thương ít hơn, bù lại cỏ dại của toan tính, hiềm khích, và chỉ trích tiếp tục lún phún mọc cao trong từng mảnh tâm hồn.

Ngày hôm nay nhân loại có nhiều tiền bạc mua sắm nhiều hơn, nhưng hạnh phúc và bình an, hai món hàng cần thiết như hơi thở trong không gian như lương thực cho cơ thể không mấy người mua sắm được. Thiếu vắng bình an, cây hạnh phúc trong tâm hồn rũ tàn chét khô, cây bối rối và cây phiền muộn xum xuê vươn cánh đơm bông nở nhụy. Khi hai tòa nhà cao ngất trời của Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế của thành phố New York hóa ra tro bụi vào một buổi sáng ngày 11 tháng 9 năm 2001, mọi người trên thế giới đã biết rằng, không còn nơi nào trên quả địa cầu còn được gọi là vùng đất của bình an. Thật vậy, thế giới càng văn minh, nhân loại càng mất bình an chính vì đời sống tâm linh ngày càng trở nên khan hiếm hoặc héo úa trong từng mảnh tâm hồn của nhân loại. Tương tự như những người môn đệ của thuở xưa, bởi không có tâm thương yêu, tâm tha thứ, bởi không có niềm tin và Đức Giêsu hiện diện trong căn phòng kín của tâm hồn, bạn và tôi sẽ tiếp tục thất vọng, lo lắng, phiền muộn, và

bối rối với cuộc sống và với chính mình. Vào những lúc bạn cảm thấy phiền muộn, bối rối, thất vọng với chính mình và với cuộc sống, mời bạn, chúng ta cùng hướng về căn phòng đóng kín cửa với Đức Giêsu Phục Sinh đang hiện diện ở giữa căn phòng, và nói với Ngài:

Lời Nguyện

Lạy Chúa, trong Mùa Phục Sinh, xin chúc lành trên con lời chúc bình an năm xưa để con thôi không còn lo lắng, phiền muộn, và bối rối như những người mòn đeo trong căn phòng đóng kín cửa. Lạy Chúa, những khi con thất vọng với chính con, với những sa ngã, với những lỗi lầm của con và của anh chị em con, xin ban cho con lời chúc bình an của Chúa năm xưa, để tâm hồn của con thôi lo lắng, buồn phiền, nhưng ngập tràn hạnh phúc, và bình an.

14. Chúa hiện ra với các tông đồ - R. Gutzwiller

Trình thuật này gợi lên cho ta 3 ý tưởng:

1) Sự kiện Phục sinh

Chúa bỗng hiện ra đứng giữa các tông đồ. Họ lại khiếp đảm kinh sợ và không thể nào chấp nhận nỗi sự kiện, mặc dù họ đã được sứ điệp của các bà, của Simon báo trước, và rồi của hai môn đệ đi thành Emmau nữa. Họ không thể hiểu nỗi sự kiện xảy ra đến nỗi Chúa Giêsu phải chính thức nhấn mạnh: ‘Hãy coi tay Ta, chân Ta, chính là Ta đó: Hãy rờ nắn mà xem, ma nào lại có thịt xương như anh em thấy Ta đây’. Và hình như họ còn không tin và không dám nhìn thẳng vào thực tế trước mắt, nên Ngài hỏi ‘Ở đây các anh em có gì ăn không?’ Và Ngài đã ăn trước mặt họ. Khi ấy họ không nghi ngờ nữa. Ngài đó, Ngài đứng đó với xác thịt rành rành. Sự Ngài Phục sinh không chỉ là sự sống lại thiêng liêng mà thôi, nhưng còn là sự sống lại thể xác nữa.

Hơn thế nữa, những lời ‘Ngài cho họ nhìn xem tay chân Ngài’ cũng như Ngài nói: ‘Hãy coi tay Ta, chân Ta, chính là Ta đó’ chứng tỏ rõ ràng rằng sau khi sống lại, những dấu của cuộc khổ nạn vẫn còn y nguyên. Vậy Đấng chịu khổ nạn đã sống lại với xác thân của Ngài. Khải huyền thơ nói Chúa biến hình dưới dạng một ‘con chiên bị đem đi sát tế’. Những dấu tích cho thấy rằng thân thể Ngài là thân thể của một tể vật và sự Phục sinh là hoàn tất hy tế đó. Đây không phải là một biến cố lịch sử đơn giản, xảy ra trong một vài khoảnh khắc, nhưng là một biến cố lâu dài, bền bỉ, để lại kết quả lâu dài qua dòng thời gian.

2) Ý nghĩa Phục sinh

Đức Kitô phải chịu khổ nạn và ngày thứ ba sống lại từ cõi chết, rồi phải nhân danh Ngài rao giảng cho mọi dân tộc việc hồi cải để được tha thứ tội lỗi –khỏi từ Giêrusalem’. Đấng chịu đóng đinh và Phục sinh sẽ là Đấng mà lè luật, các tiên tri và thánh vịnh đã hứa. Biến cố daය vò các tông đồ không phải

là cái gì khác hơn là sự thực hiện chương trình vĩ đại về việc cứu độ của Thiên Chúa. Được phác họa trong Cựu ước và hoàn thành trong Tân ước. Đường dây nối mọi sách thánh lại là Đấng Messia đến, hành động, hy sinh. Và kết quả riêng túc ý nghĩa sâu xa nhất là sự thứ tha tội lỗi cho mọi dân mọi nước. Phổ quát tính của ơn cứu độ, ý nghĩa bao quát của hy sinh thập giá được diễn tả qua những lời đó. Hy sinh thập giá là hy tế đem lại ơn cứu chuộc. Và Đấng Thiên Sai khi hoàn tất hy tế ấy đã trở nên ơn cứu độ cho Israel cũng như cho cả nhân loại.

3) Loan báo Phục sinh

‘Các anh em là những chứng nhân về điều đó’. Sứ điệp Kitô giáo không phải là một ý tưởng sáng tạo một sáng kiến độc đáo chi phối những khám phá mới, cũng không phải là việc tìm kiếm các chân lý, nhưng chính là xác quyết sự kiện: Đức Kitô đã chết và đã sống lại. Kitô giáo trước hết là một biến cố, rồi từ biến cố ấy thành lịch sử. Và lịch sử đó không thường thuật lại những hoạt động của loài người nhưng là những hoạt động của Thiên Chúa, nhất là sự hy sinh, của một vị Thiên Chúa nhập thể, đem ơn cứu chuộc đến cho mọi dân tộc. Loan truyền sứ điệp ấy có nghĩa là chứng thực biến cố ấy, vững lập trường về sự kiện ấy. Đó là làm chứng bằng lời nói, bằng đời sống và có khi phải bằng máu nữa. Đã làm chứng được như vậy, con người phải đón nhận sức mạnh Thánh Thần Thiên Chúa ‘Ta sắp sai đến trên anh em, điều Cha Ta đã hứa’. Chính Chúa Thánh Linh là chứng tá đích thực. Ngài sẽ làm chứng trong các tâm hồn bằng đức tin bên trong, còn con người làm chứng bên ngoài bằng việc rao giảng. Bởi thế, sự Phục sinh của Chúa Kitô là nội dung chính cốt của sứ điệp Kitô giáo qua các lời giảng dạy của các tông đồ cũng như qua sách công vụ và các thơ, đứng trước biến cố trọng đại ấy, tất cả đều phai nhòa đi hết. Việc rao giảng Kitô giáo không phải là trình bày các qui luật luân lý, giảng giải các chân lý giáo điều hoặc trình bày cuộc đời Chúa Giêsu,

nhưng sự rao giảng ấy trước hết là một khẳng định rõ về cái chết và sự Phục sinh của Chúa, vì đó là những yếu tố trung tâm của lịch sử ơn cứu độ.

15. Bình an cho các con – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền.

Cuộc đời luôn bao trùm biết bao sự dữ. Sự dữ nhiều đến độ làm cho con người luôn bất an lo sợ. Người ta sợ thất bại. Sợ rủi ro. Sợ mất an ninh. Sợ nghèo đói. Sợ bị trả thù. Sợ phải đối diện với sự thật. Có cái sợ làm người ta "ăn không ngon, ngủ không yên". Có cái sợ làm người ta đánh mất niềm tin nơi bản thân và tha nhân. Có cái sợ dẫn đến tuyệt vọng và buông xuôi.

Tâm trạng của các tông đồ sau biến cố tuần thương khó là tâm trạng buồn sầu và lo sợ. Họ sợ liên lụy vì từng là đồ đệ của tử tội Giêsu. Họ sợ phải về quê làm lại cuộc đời từ đầu. Họ sợ đường trở về còn nhiều bóng tối nan. Từ sợ hãi dẫn đến đánh mất niềm tin. Dù đã được báo trước sau ba ngày Thầy sẽ sống lại. Thế mà, vì quá sợ mà quên hết mọi sự. Các ông không còn dám tin vào ai. Dù rằng các người phụ nữ đã kể rõ ràng họ đã gặp Chúa. Dù rằng hai môn đệ đi làng Emmau đã từng kể về cuộc hàn huyên với Chúa. Dù rằng Gioan và Phê-rô cùng chạy ra mồ, nhưng chỉ có Gioan thấy và tin còn Phê-rô thì không. Sợ hãi đã làm cho các ông hoa con mắt đến nỗi "nhìn cò ra quạ", nhìn thấy Chúa lại tưởng là ma.

Chúa đã quở trách các ông "sao lại hoảng hốt thế! Ma đâu có xương có thịt như vầy!". Chúa chỉ cho các ông biết nguyên do của sợ hãi là thiếu lòng tin. "Sao lòng anh em còn ngờ vực?". Đã bao năm sống với Thầy. Đã nhiều lần chứng kiến những phép lạ Thầy làm. Đã từng được nghe lời Thầy tiên báo "Sau ba ngày Thầy sẽ sống lại". Thế mà các ông vẫn không tin. Từ không tin dẫn đến sợ hãi. Sợ bóng đêm của cuộc đời. Sợ những điều mới lạ. Sợ hãi dẫn đến chia đàm xé nghé. Mỗi người một nơi. Đường ai ai nấy đi. Sợ hãi nên đâu dám nhìn đời, nhìn người. Sợ hãi nên chỉ biết co ro nơi phòng tiệc ly. Cửa đóng then cài trong tâm trạng nặng nề đầy u ám và sợ hãi.

Nỗi sợ hãi của kẻ thiêu lòng vẫn còn đó nơi con người hôm nay. Có người sợ cho tương lai ngày mai, vì ngày mai đâu biết sẽ ra sao? Có người sợ những nguy nan, khốn khó của giòng đời sẽ xảy đến với mình. Có người sợ thế giới đời sau, biết có hay không nên buông mình theo đam mê xác thịt! Có người vẫn còn mang nặng mặc cảm lo âu sợ hãi về một lầm lỗi của quá khứ. Vì sợ hãi nên đánh mất niềm tin nơi Thiên Chúa. Họ tìm kiếm thế lực trần gian. Họ bám vào quyền thế vua quan để sống. Họ cố vun quén tiền tài để hưởng lộc. Họ quên rằng điều quan yếu của cuộc đời là chính sự bình an tâm hồn. Không có bình an thì cho dù có tiền, có quyền vẫn là đánh mất cuộc đời. Cuộc đời cần bình an như cá cần nước để sống. Cuộc đời không có bình an là sự bất hạnh, là cuộc đời đáng thương hơn cả người nghèo khổ mà có bình an tâm hồn.

Thế nhưng, sự bình an chỉ ngự trị nơi tâm hồn có Thiên Chúa. Có Thiên Chúa thì chẳng sợ gian nguy, vì hết lòng tin tưởng cậy trông Thiên Chúa. Có Thiên Chúa thì không toa rập với sự dữ để làm hại đồng loại, để bán rẻ lương tri để rồi luôn lo sợ bị trả thù, trả đũa. Có Thiên Chúa sẽ mang lại hoa trái là niềm hoan lạc, tươi vui, bình an và hy vọng. Đánh mất Thiên Chúa mới là điều đáng sợ. Thế giới không có Thiên Chúa sẽ khiến con người hành xử theo ý mình, theo bản năng, theo tự do cá nhân. Đó là thế giới loạn lạc, đầy bất an và lo sợ. Con người sống với nhau nhưng luôn phải cảnh giác, phải đối phó, phải e dè, sợ thanh toán lẫn nhau. Đánh mất Thiên Chúa con người sẽ chẳng biết bám víu vào đâu khi giòng đời xô đẩy biết bao sóng gió tư bề, biết bao gian nan thử thách.

Người ta kể rằng: có một cậu bé 5 tuổi vừa thức giấc trong một đêm giông tố bão bùng. Cậu mở mắt, thấy cảnh vật tối tăm. Ngoài trời giông tố, sấm chớp rợn rùng. Từng đợt gió rít lên tạo thành những âm thanh gầm thét như đang giận dữ

đẹp đỗ nhà cửa và cây cối. Bốn bề xao động. Cậu sợ hãi, hốt hoảng và cầu cứu cha:

- *Cha ơi, cha ơi! Con sợ quá!*
- *Cha đây, cha đây! Cậu nghe tiếng cha vọng lại*
- *Cha đâu sao con không thấy? Con sợ quá! Cậu giơ tay ra phía trước quờ quạng.*
- *Cha đây, Cha đây! Người cha bước lại ngồi xuống bên cậu. Cậu ôm lấy cha, áp đầu vào ngực cha. Người cha đỡ cậu nằm xuống và vỗ về cậu. Cậu bé yên lặng nằm lấy bàn tay Cha dịu dàng đi vào giấc ngủ an lành. Bên ngoài mưa bão vẫn còn, nhưng sự sợ hại nơi cậu bé đã tan biến trong lòng của Cha.*

Vâng, Chúa Phục sinh vẫn tiếp tục đến bên cuộc đời chúng ta như xưa Ngài đã từng đến với các tông đồ. Ngài vẫn đến với chúng ta qua những biến cố vui buồn, qua những thăng trầm của giòng đời. Ngài vẫn đang mòi gọi chúng ta đặt cuộc đời trong bàn tay quan phòng của Chúa. Cho dù cuộc đời có nhiều nghi nan. Cho dù giòng đời có nhiều bất trắc và giông tố. Hãy lấy đức tin mà nắm vào Chúa. Hãy lấy lòng cậy trông mà phó thác vào Chúa. Hãy lấy lòng mến để vâng theo thánh ý Chúa.

Xin Chúa Giêsu phục sinh luôn ở lại với chúng ta theo như lời Người đã nói: "Thầy sẽ ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế". Xin Chúa luôn là khiên che, thuẫn đỡ cho cuộc đời chúng ta. Amen.

16. Làm chứng

Việc Chúa sống lại không phải là một chuyện bịa đặt, một chuyện hoang đường, nhưng đây là một sự kiện lịch sử, vì có những chứng nhân bằng tai bằng mắt: lịch sử đã ghi lại việc Chúa chết thật và được tẩm liệm đàng hoàng, lịch sử đã ghi lại ngày Chúa Phục sinh, các thân hữu và cả những kẻ thù đã thấy mộ Chúa trống rỗng, lịch sử đã ghi lại sau khi Phục sinh, Chúa đã hiện ra nhiều lần.

Nếu muốn biết chắc chắn, rõ ràng những điều đó, chúng ta hãy mở sách Tin Mừng, đọc kỹ đoạn 28 của thánh Matthêu, đoạn 16 của thánh Marcô, đoạn 14 của thánh Luca và đoạn 20 của thánh Gioan. Tất cả bốn thánh sử này cùng quả quyết: Chúa đã chết trên thập giá, đã được tháo xác xuống tẩm liệm, đã được táng trong mộ và trước cửa mộ được che bằng một tảng đá lớn, rồi tất cả đều quả quyết: ngày thứ nhất trong tuần, tức là ngày Chúa nhật, Chúa đã sống lại.

Quả thực, Chúa Giêsu chết vào chiều Thứ Sáu, và ngày thứ bảy cuối tuần qua đi, rồi đến sáng sớm ngày đầu tuần lễ tiếp theo, tức là ngày thứ ba kể từ hôm Chúa chết, người ta phát hiện ngôi mộ của Ngài trống rỗng, xác Ngài không còn trong đó, ai cũng tưởng thi hài Chúa đã bị đánh cắp, kể cả các môn đệ của Ngài cũng nghĩ như thế, nhưng chính hôm ấy, Chúa đã đến gặp các ông khiến các ông sững sốt và sợ hãi, không tin nổi là Chúa đã sống lại. Nhưng sự thực là như vậy, các ông đã nhìn thấy tận mắt và sờ tận tay thân xác Phục sinh của Chúa, chẳng hạn như câu chuyện kể lại trong bài Tin Mừng.

Trong khi các môn đệ còn đang hoang mang, lo lắng, tụ họp nhau trong phòng đóng kín, bàn tán về những chuyện đã xảy ra và đang xảy ra xoay quanh vấn đề Chúa chết và hiện ra với các phụ nữ và bà Maria Mađalêna vào sáng sớm hôm nay, tức là sáng sớm Chúa nhật Phục sinh, thì Chúa Giêsu hiện ra, đứng giữa các ông và chúc bình an cho các ông. Các

Ông hoảng hốt, sợ hãi, tưởng là ma. Cảnh Chúa hiện ra này không khác gì cảnh một thủ lãnh trước các đảng viên phản bội và đào ngũ, thế mà không một lời than phiền, không một lời trách móc, ngay cả một lời bóng gió ám chỉ sự hèn nhát của các ông cũng không nốt, Chúa vẫn chúc lành cho các ông. Hơn nữa, Chúa còn làm mọi cách để giúp các ông tin chắc là Ngài đã sống lại, Ngài đang ở giữa các ông, đó là ba bằng chứng sau:

Trước hết, Chúa thuyết phục các ông bằng cách cho các ông nhìn xem tay và chân Ngài còn mang vết đinh để các ông thấy đúng là Ngài đang đứng trước các ông chứ không phải ai khác, rồi Chúa còn bảo các ông sờ vào thân thể Ngài và nhìn cho kỹ để thấy rằng Ngài không phải là ma quái hiện hình hay là do ảo tưởng của các ông. Tiếp đến, Chúa đã đưa thêm bằng chứng để thuyết phục các ông. Ngài hỏi các ông có gì ăn không? Các ông đưa cho Ngài một khúc cá nướng, Ngài cầm lấy và ăn ngon lành trước mắt các ông. Với cử chỉ này, Ngài muốn họ tin chắc rằng: Ngài không phải là ma hiện hình. Sau cùng, Chúa thuyết phục các ông bằng một bằng chứng khác nữa, đó là lời Sách Thánh, Chúa nhắc lại cho các ông nhớ Sách Thánh đã báo trước: “Đức Kitô phải chịu đau khổ và chết nhục nhã, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại”. Thé nghĩa là những lời Sách Thánh đã nói đều ứng nghiệm nơi Ngài. Sau khi đã đưa ra tất cả những bằng chứng cần thiết chứng minh Ngài đã sống lại thật sự, Chúa bảo các ông hãy đi làm chứng về tất cả những điều ấy cho mọi người.

Như vậy, các tông đồ, các môn đệ đã có kinh nghiệm bản thân về cuộc đời cũng như về mầu nhiệm Phục sinh của Chúa, nên các ông là những chứng nhân đầu tiên và chắc chắn về Chúa, nên Chúa bảo các ông hãy làm chứng về những điều ấy, tức là việc làm của Ngài đã hoàn tất, bây giờ đến lượt các ông phải nối gót Ngài hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Nhân loại cần được nghe biết và tin vào

Chúa để đạt ơn cứu độ, các môn đệ phải làm chuyện đó và lịch sử đã cho thấy các ông đã thực thi vượt mức vai trò chứng nhân ấy.

Từ đó đến nay, luôn có những lớp chứng nhân mới, tiếp nối sự nghiệp loan báo Tin Mừng và làm chứng Chúa đã chết và sống lại. Chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta không tin Chúa đã chết và sống lại vì chúng ta thì chúng ta không phải là Kitô hữu, và một khi chúng ta đã tin thì đồng thời chúng ta phải loan báo cho người khác niềm tin đó nữa, đó là mục đích và lý tưởng cuộc đời Kitô hữu của chúng ta.

Nói rõ hơn, chúng ta phải rao giảng và làm chứng cho Chúa, bằng cách đem tinh thần đức tin vào trong ý tưởng, lời nói, việc làm của chúng ta và đem tinh thần Tin Mừng vào mọi dịch vụ, mọi công tác của chúng ta, tức là phải đem tinh thần đức tin, tinh thần Tin Mừng vào trong cuộc sống qua những việc làm hàng ngày, qua nghề nghiệp, qua các giao tiếp với người khác, và qua cả những lúc vui chơi, giải trí. Nói tóm lại, chúng ta phải làm chứng cho Chúa, cho đạo bằng đời sống tốt đẹp của chúng ta. Một đời sống đạo đức, chân thành, cởi mở, yêu thương là một tấm gương sáng trước mặt mọi người, một đời sống tốt đẹp có sức lôi cuốn hơn những lời nói hay, vì “lời nói lung lay, gương bày lôi kéo”, chúng ta cần thuyết phục những người chưa có đạo, những người không hiểu về chính nghĩa của đạo bằng chính đời sống tốt đẹp, dù chúng ta không nói hay chưa làm gì cả. Xin mỗi người hãy suy nghĩ: đời sống chúng ta hiện nay có làm chứng cho Chúa và cho đạo không?

17. Vâng lời.

Các bài đọc hôm nay đáng để chúng ta suy niệm từng câu từng chữ, nhất là khi chúng ta đặt mình vào cương vị của Phêrô và của các tông đồ. Đó là sự can đảm rao giảng Chúa Giêsu Kitô Phục Sinh, loan truyền giáo lý của Người bất chấp mọi đòn áp. Bài đọc thứ nhất trích từ sách Tông đồ Công vụ kể rằng, khi các tông đồ rao giảng Chúa Giêsu Phục sinh, những người cầm quyền Do thái không cho, bắt các ngài bỏ tù, lấy cớ rằng các ngài loan truyền điều mê tín và khuấy rối trị an. Sau đó, có người đã lén cứu các ngài ra khỏi tù, nhưng ra khỏi tù các ngài không chạy trốn, không đầu hàng theo họ mà lại còn mạnh mẽ rao giảng giáo lý của Chúa Giêsu. Nhà cầm quyền thẳng tay làm việc với các ngài, chỉ vào mặt các ngài và bảo: “Ta đã ra lệnh cấm các ngươi không được nhân danh ông Giêsu mà giảng dạy, thế mà các ngươi đã giảng dạy giáo lý đó khắp cả Giêrusalem”. Bấy giờ Phêrô và các tông đồ thưa: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta”. Bực tức, họ ra lệnh đánh đòn các tông đồ và tuyệt đối cấm không được nhân danh Chúa Giêsu mà giảng dạy nữa. Dầu bị nhục nhã như thế, nhưng các ngài nói rõ là lòng các ngài cảm được sự hân hoan, vì thấy mình xứng đáng chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giêsu.

Ôi! Bài học quý giá đó của các tông đồ đáng nêu gương cho chúng ta trước mọi thế lực cố ý tiêu diệt, hạn chế gây khó khăn cho đời sống đức tin của chúng ta. Các tông đồ đã trả lời và đã dạy dứt khoát: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta”. Và khi bị thế lực của bóng tối, của sự dữ, của ma quỷ bách hại, lòng các ngài cảm thấy hân hoan, vì thấy mình được danh dự chịu sỉ nhục vì danh Chúa Kitô, đường lối của các tông đồ thật rõ ràng.

Bóng tối là bóng tối, ánh sáng là ánh sáng. Khi phải vâng lời Thiên Chúa để rao giảng Tin Mừng, các ngài cương quyết không nhượng bộ mọi thế lực thâm độc cản trở những bước

chân rao giảng của các ngài. “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta”. Khi phải vâng lời Thiên Chúa đến phục vụ anh chị em mình, các ngài sẵn sàng quên mình, hy sinh để bênh vực cho anh chị em được tự do tôn thờ Chúa, được sống trọn vẹn quyền làm người và làm con Chúa. “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người ta”. Nhất là khi người đó lại là cáo già đội lốt cùu non đến cùng đoàn chiên, như Chúa Giêsu đã chỉ dạy trước. Trong công việc phụng thờ Chúa, phục vụ anh chị em của mình và giả như có bị đàn áp, bị bách hại, người vâng lời Thiên Chúa phục vụ luôn cảm thấy hân hoan tận cõi lòng. Vì thấy mình xứng đáng chịu sỉ nhục vì danh Chúa Giêsu, và không bao giờ cảm thấy mặc cảm, hèn nhát của người hùa theo sự dữ, để được yên thân, để hưởng những đặc quyền đặc lợi.

Sang bài đọc thứ hai, sách Khải Huyền cho thấy con người đặt niềm tin vào Chúa là con người xây nhà mình trên đá. Mọi vua chúa tràn gian đều chết ra tro. Mọi đế quốc của tràn gian đều sụp đổ tan tành, không còn hòn đá nào trên hòn đá nào. Mọi bạo quyền đều bị lịch sử lên án và kinh tởm như một vết nhơ bẩn thỉu của nhân loại. Chỉ có Thiên Chúa được chúc tụng đến muôn đời và những ai trung thành với Ngài được vinh quang trường cửu. Và để mở cho mọi người một nhẫn giới lạc quan, sách Khải Huyền quả quyết Thiên Chúa sẽ hiển tri, mọi quyền lực thế tràn không thể chống lại chương trình của Chúa. “Ai giờ chân đạp mũi nhọn thì khốn cho người ấy”. Phần Thiên Chúa, Ngài luôn được chúc tụng, được danh dự, vinh quang và quyền năng đến muôn đời.

Bài Phúc Âm đem lại cho chúng ta một hy vọng thật to lớn, đó là hy vọng vào quyền năng Phục sinh của Chúa biến đổi tất cả mọi sự, kể cả những việc mà chúng ta cho là tầm thường, để đem lại những kết quả giá trị. Thân xác hay chết của Chúa Giêsu từ lúc nhập thể làm người đã được biến đổi thành thân xác vinh quang Phục sinh và với quyền phép, Người đã cho

các tông đồ một mẻ lưới đầy cá to. Từ một việc tầm thường của người chài lưới, nhưng vì làm theo lời chỉ dạy của Chúa, các tông đồ đã bắt được rất nhiều cá. Hơn nữa, hành động đó còn có một ý nghĩa tiên tri cao quý hơn, đó là các tông đồ sẽ là những kẻ lưới người và công việc của các ngài sẽ được kết quả mỹ mãn, khi các ngài luôn tuân theo thánh ý của Chúa.

Sau cùng, chính thánh Gioan trong bài Phúc Âm cho chúng ta một bài học quan trọng là nhìn vào kết quả của việc mình làm, không bao giờ tự hào do sức do tài của mình mà làm nên, nhưng nhận ra ngay sự hiện diện của Chúa. Khi thấy mẻ cá lạ lùng, thánh Gioan hiểu ngay sự hiện diện của Thầy và bảo cho các người khác biết rằng: “Chính Chúa đó!”. Biết được Chúa hiện diện trong đời sống mình và luôn truyền ban sự hiện diện đó cho mỗi người là bỗn phận của chúng ta, những người có đức tin, những người môn đệ của Chúa.

Vậy, để có việc làm cụ thể trong tuần này, tôi sẽ để ý đến đời sống đức tin của tôi. Tôi sợ Chúa hay tôi sợ người đời? Tôi vâng lời Chúa hay tôi vâng lời người đời? Và tôi hãy nhìn vào đời sống của các tông đồ, của các thánh tử đạo để sống đức tin của tôi mọi ngày trong đời sống, đức tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua kinh Tin Kính.

18. Ngăn cản.

Trong buổi tối ngày Chúa nhật Phục Sinh, các tông đồ tụ họp trong một căn phòng ở tầng trên, các cánh cửa đều đóng kín. Trong căn phòng này, tâm hồn các ông đầy nỗi ám ảnh vì sự vắng mặt của Đức Giêsu, và đầy những ký ức đáng cay – ngọt ngào về Người. Chính tại nơi đây, Vị Thầy đã rửa chân cho họ, và cử hành bữa Tiệc Ly với họ. Nhưng cũng chính tại nơi đây, họ đã thề hứa trung thành với Người, một sự trung thành mà thậm chí ngay trong đêm hôm đó họ đã vi phạm.

Các tông đồ đều bị thương tích theo tính cách cá nhân – do nỗi sợ hãi, hoài nghi, tội lỗi, đau khổ và thất vọng. Nhưng họ cũng bị thương tích theo tính cách tập thể nữa, bởi vì sự hiệp nhất giữa họ đã bị phá vỡ: có hai người trong số họ vắng mặt, một người bị chết (Giuda), người kia thì đang bị khủng hoảng đức tin (Tôma). Giống như tất cả những người đang đau khổ, họ đã tạo ra một hàng rào chung quanh họ.

Đức Giêsu không chờ đợi họ đến với Người. Người đã đến với họ, trong khi họ vẫn còn đang sợ hãi và đầy tội lỗi (do sự hèn nhát và phản bội của họ). Bằng một động tác mạnh mẽ, Người đã bẻ gãy hàng rào đó, và đến đứng giữa họ. Người không la rầy, hoặc thậm chí quở trách họ, vì đã không làm tròn phận sự đối với Người. Ở đây không hề có cảnh la rầy, buộc tội. Người biết cảm giác của họ ra sao, do đó, Người không hề đụng chạm vào những vết thương của họ. Thay vào đó, Người đã mang lại cho họ điều mà họ cần một cách tuyệt vọng. Người nói với họ “Bình an cho anh em”. Người nói câu này không chỉ một lần, mà đến hai lần, để đảm bảo rằng câu nói đó thấm sâu vào tâm hồn họ. Trong khi đón nhận sự bình an của Người, thì họ cũng được đón nhận cả ơn tha thứ nữa.

Đột nhiên, một điều vĩ đại nhất và tuyệt vời của ơn bình an đánh động tâm hồn họ: cái chết, sự dữ và sự phản bội đã bị

chế ngự. Lòng tốt, tình yêu, sự sống đã chiến thắng. Đức Giêsu khiêm tốn đã chiến thắng, vượt lên trên tất cả những sức mạnh của sự dữ đã từng dàn hàng chống lại Người. Một cuộc khởi sự tươi mới có thể diễn ra. Kết quả là tâm hồn họ được tràn đầy niềm vui.

Phương pháp của Đức Giêsu thật êm dịu. Nơi Người, không hề có nét khắc nghiệt. Đức Giêsu khiêm tốn, Đáng chiến thắng vượt lên trên cái chết, đã ban lòng can đảm cho các tông đồ hiện đang bị nghiền nát của Người, chữa lành những vết thương, đổi mới niềm hy vọng của họ, ban sự sống và sức mạnh cho họ. Từ tình trạng hoàn toàn sụp đổ và thất bại, xuất hiện một nét gì đó mới mẻ một cách và dứt khoát. Kết quả là họ không chỉ tin tưởng nơi Đức Giêsu, mà còn có lòng tự tin nữa. Thật là một niềm vui khi đồng thời vừa được nhận biết, vừa được yêu mến một cách trọn vẹn.

Biến cố Phục sinh không lấy đi nỗi đau khổ, hoặc loại trừ nỗi sợ hãi của chúng ta. Nhưng sự Phục sinh giới thiệu một yếu tố mới cho cuộc sống, đem lại ý nghĩa và soi sáng cho nỗi đau khổ của chúng ta bằng niềm hy vọng. Tất cả đều trở nên khác biệt, bởi vì Đức Giêsu đang sống động và nói những lời nói ban bình an cho chúng ta, giống như Người đã từng nói với các tông đồ. Khi bị sa ngã vì những thử thách và cám dỗ, chúng ta có thể rút ra được lời động viên từ câu chuyện các môn đệ của Đức Giêsu, tất cả họ đều đã từng bị sa ngã trong suốt cuộc khổ nạn của Người.

Do đó, giữa chúng ta có một niềm vui âm thầm và một cảm giác an bình, bởi vì chúng ta biết rằng sự sống mạnh mẽ hơn cái chết.

19. Dấu chân – Lm. Giuse Nguyễn Hữu An

Nhạc sĩ Thông Vi Vu viết ca khúc: "Dấu Chân", giai điệu slow nhẹ nhàng thiết tha, ca từ thấm đẫm chất thơ, bài ca lấp lánh niềm tin thác.

1. Hôm nao dưới nắng reo vui, mình tôi rong chơi trên bãi biển. Chiều về nhìn sau lưng mình, hiển hiện hình một hàng dấu chân đôi. Nay là dấu chân to, và kia là dấu chân nhỏ. Cả hai cùng chiều đi tới, tựa hình với bóng bước song đôi.

ĐK. Bao nhiêu dấu chân qua, bấy nhiêu niềm cảm tạ. Đôi khi có những bước phô pha, mà hình bên bóng chẵng rời xa. Hôm nao thấy dấu chân đôi: Đó là Chúa đi bên tôi.

Hôm nào còn một dấu chân thôi: Là bởi vì Chúa ăm tôi lên rồi.

2. Hôm nào giữa bước chân đi, chợt nghe dâng mênh mang nỗi buồn. Chiều về nhìn sau lưng mình, hiển hiện hình một hàng dấu chân đơn. Lạ lùng dấu chân to, và nặng nề vết in đậm. Mà sao chỉ còn một dấu, lại chẵng thấy có dấu chân tôi?

Ca khúc được dệt nhạc từ truyện "Footprints".

Có một người nọ ví cuộc đời của mình như một người lữ hành đang đi trên một bãi biển đầy cát. Khi nhìn lại cuộc hành trình, anh nhận ra hai điều kỳ lạ.

- Khi anh thành công, hạnh phúc, vui sướng... anh thấy có bốn dấu chân trên cát. Đó là hai dấu chân của anh và hai dấu chân của Chúa. Thiên Chúa đồng hành để chia sẻ niềm vui với anh.

- Khi anh thất bại, đau khổ, buồn sầu...anh chỉ thấy có hai dấu chân trên cát. Và anh nghĩ đó là hai dấu chân của mình. Thiên Chúa đã bỏ rơi khi anh thất bại. Thiên Chúa đã vắng bóng khi anh đau khổ.

Sau đó, anh thắc mắc với Chúa: "Khi con thành công, hạnh phúc...Chúa lại đồng hành với con, đi với con...Nhưng khi con thất bại, đau khổ...những lúc con cần Chúa nhất thì Chúa lại bỏ rơi con. Tại sao Chúa lại đối xử với con như thế?".

Chúa Giêsu trả lời: "Khi con vui thì Ta đi bên cạnh con, đi với con, song hành cùng con. Còn khi con buồn, đau khổ, thất vọng thì Ta lại vác con trên vai của Ta. Cho nên dấu chân trên cát là của Ta chứ không phải của con".

Câu chuyện gợi lên ý tưởng: Thiên Chúa luôn đồng hành với con người trên mọi nẻo đường trần thế. Ngài không bao giờ bỏ rơi con người. Khi con người gặp đau khổ và thất vọng, Ngài an ủi, đỡ nâng, ban thêm sức mạnh và tình yêu.

Câu chuyện "Trên đường Emmau" là một trong những câu chuyện Tin Mừng tuyệt tác và rất riêng của thánh sử Luca. Kể từ khi tảng đá to đã niêm phong cửa mộ thì đối với các môn đệ, tất cả đã hết, không còn gì ngoài những kỷ niệm xót xa chua chát. Một thực tế phủ phàng trĩu nặng nỗi âu lo sợ hãi. Niềm hy vọng lớn lao xưa đã bị chôn vùi với Giêsu Nazareth. Bởi đó họ ở lại Giêrusalem để làm gì khi người ta đã đặt dấu chấm hết cho mọi hy vọng giải thoát dân tộc. Thập giá được giương cao và vị cứu tinh được chờ đợi với biết bao kỳ vọng đã kết thúc sự nghiệp bằng cái chết đớn đau ô nhục. Hai môn đệ quyết định trở về quê nhà. Bước chân mỏi mệt chán chường, tuyệt vọng và cô đơn trên cuộc lữ hành. Nỗi buồn mất mát và nỗi đau tuyệt vọng đã làm cho họ không còn nhạy cảm với những thực tại xung quanh. Các ông có biết đâu, trên hành trình thất vọng và cô đơn đó, có một người vẫn hằng dõi theo từng bước đi, chú ý từng tâm sự nhỏ to của các ông. Người ấy tiến về phía các ông, trò chuyện và đồng hành với các ông mà các ông nào hay biết. Các ông không nhận ra Người mặc dù Người vẫn có đó, vẫn hiện diện và chia sẻ với các ông. Các ông còn được vị khách này giải thích tường tận những gì đã nói về Đấng Messia mà Môisen và các Ngôn sứ, tức là toàn bộ Kinh thánh đã loan báo. Cho đến khi được đồng bàn với Người, tận mắt chứng kiến Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, bẻ ra và trao cho, mắt các ông mới bừng sáng. Các ông hân hoan vui mừng. Tâm

hồn các ông được Đấng Phục sinh chiêu dọi. Tâm trí các ông được Người khai mở. Đức Kitô, Thầy của các ông đã thực sự sống lại. Không nghi ngờ gì nữa, vị khách bộ hành, người đã giảng dạy Kinh Thánh và cùng với các ông chia sẻ nghi lễ Bé Bánh chính là Đức Kitô Phục Sinh. Niềm vui vì được gặp Chúa Phục Sinh, được Người dạy dỗ và chia sẻ bàn tiệc Thánh, khiến cho hai môn đệ Emmau quên hết nhọc nhăn. Các ông lập tức lên đường với niềm vui mừng trở về Giêrusalem. Hội ngộ với các môn đệ khác và công bố Tin Mừng Phục Sinh. Kể từ đó, Tin Mừng Phục Sinh theo dấu chân của các Tông Đồ lan rộng khắp hoàn cầu.

Đường Emmau thật kỳ lạ. Đường dẫn đưa những lữ khách từ Giêrusalem về Emmau sao xa xôi vạn lý, thế mà giờ đây lúc trở về lại hoá nên gần gũi thân quen. Cùng một con đường, cùng một buổi chiều mà hai môn đệ đi lại hai lần, mỗi lần lại mỗi dáng vẻ hoàn toàn khác nhau. Khi đi thì đường xa vời vợi, đi mãi không đến. Lúc về sao ngắn ngủi, chưa đi đã đến. Khi đi thì chán nản u sầu. Lúc về phấn khởi hân hoan. Khi đi chán chường chậm chạp. Lúc về nhanh nhẹn vui tươi. Điều kỳ diệu của đường về là hai môn đệ đã gặp được Chúa Kitô Phục Sinh. Chính Người làm nên khác biệt giữa hai lần đi về. Gặp Chúa Kitô Phục Sinh là bí quyết giúp thay đổi cuộc đời, giúp cuộc sống có ý nghĩa, có niềm vui, có hy vọng và có lẽ sống.

Sứ điệp Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay có thể được tóm kết trong ba chữ T: Thánh Kinh, Thánh Thể và Hội Thánh. Đó cũng là cung chính là ba con đường chính yếu để chúng ta gặp gỡ Đấng Phục Sinh và thể hiện niềm tin của mình trong đời sống.

1. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh nhờ Thánh Kinh

Chúa Giêsu Phục Sinh đến như người bạn đồng hành. Người chăm chú lắng nghe họ kể nỗi đau buồn. Người đốt lên ngọn lửa bùng cháy trong tim họ khi giải thích Thánh Kinh "Bắt đầu

tù Môisen và duyệt qua hết các Tiên tri, chú giải cho họ những gì liên quan đến Người trong các bản văn Thánh Kinh". Người đã giải thích cho các ông: "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Môisen, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm" (Lc 24, 44). Vậy thì cả lịch sử cứu độ hướng về Người và chỉ có ý nghĩa vì Người. Lịch sử vũ trụ, lịch sử nhân loại, mọi lịch sử chỉ là lịch sử cứu độ, lịch sử của "Đức Kitô hôm qua, hôm nay, mãi mãi vẫn là một". Nghe Lời Chúa, lòng họ bừng lên, nội tâm được biến đổi. Chúa Phục Sinh cũng soi lòng mở trí cho các môn đệ đang quy tụ ở Giêrusalem. Người giúp các ông hiểu được những lời Kinh Thánh loan báo cuộc Thương Khó và Phục Sinh. Người cũng giúp các ông hiểu những thành quả tinh thần của việc sám hối và ơn tha thứ tội lỗi mà Đáng Phục Sinh đem lại cho muôn dân nước. Bài đọc 1, sách CVTĐ kể lại diễn từ thứ hai ngỏ lời với đám đông dân chúng Giêrusalem, thánh Phêrô lớn tiếng công bố sự Phục Sinh của Đáng Chịu Đóng Đinh và chứng minh rằng Kinh Thánh đã tiên báo những đau khổ của Đáng Mê-sia.

Thánh Giêrônimô đã nói: Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô.

Thánh Kinh là bức tâm thư Thiên Chúa gởi cho Dân được tuyển chọn.Cần có đức tin và lòng mến để tiếp nhận như giáo huấn của CĐVTC II đã dạy: "Trong các Sách Thánh, Chúa Cha trên trời bằng tất cả lòng trùm mến đến gấp gõ con cái mình và ngỏ lời với họ.Vậy sức mạnh và quyền năng chứa đựng trong Lời Chúa lớn lao đến độ trở thành điểm tựa đầy năng lực cho Hội Thánh và là sức mạnh của đức tin,lương thực nuôi linh hồn,nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cữu cho con cái của Hội Thánh" (MK21).

Học hỏi Thánh Kinh để tìm được nguồn năng lực cho sức mạnh đức tin, lương thực thần thiêng nuôi linh hồn, nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu (MK 21), trau dồi và phát triển kiến thức thần học, nhưng điều căn bản vẫn là để giúp biết rõ hơn về mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, Đức Giêsu Kitô (MK 26); Đáng mà cả hai Giao ước đều nhắm đến: Cứu ước nhìn với tất cả lòng mong đợi, Tân ước nhìn Người như Đáng hoàn tất các lời hứa cứu độ, cả hai đều đặt Người như trung tâm. Việc đọc và suy niệm Lời Chúa mang lại nguồn sáng, soi dẫn cuộc đời và lương thực thần thiêng cho cuộc sống, sau nữa là để "khi phải truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa, không ai trở thành kẻ huênh hoang rao giảng Lời Chúa ngoài môi miệng vì không lắng nghe Lời trong lòng" (MK 26).

2. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh trong Bí Tích Thánh Thể.

Thánh Luca tường thuật, suốt trên con đường đi về Emmau có một khách bộ hành đi cùng, hai môn đệ không nhận ra Thầy kính yêu của mình. Mãi đến lúc ngồi vào bàn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao ban thì hai ông mới nhận ra. Chính qua cử chỉ bẻ bánh mà các môn đệ nhận ra Chúa Giêsu Phục Sinh. Chúa Giêsu bẻ bánh, nhắc lại cử chỉ khi lập phép Thánh Thể. Nhờ phép Thánh Thể toàn bộ con người các ông đổi mới.

Chúng ta không thấy Chúa Kitô về mặt thể lý tự nhiên, nhưng có thể gặp Chúa Kitô Phục Sinh trong Bí Tích Thánh Thể.

Thánh Thể là trung tâm của cộng đoàn phụng vụ cử hành biến cố Vượt Qua của Chúa Giêsu. Thánh Thể quy tụ các tín hữu hiệp thông trong đức ái. Hội Thánh "duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền" biểu lộ cẩn tính của mình rõ nét nhất lúc cử hành Thánh Thể. Thánh Thể làm nên thân thể Chúa Kitô. Thánh Thể là thần lương nuôi dưỡng con cái Hội Thánh. Qua bí tích Thánh Thể, mọi tín hữu không những

được hiệp nhất với Thiên Chúa mà còn được nêu một với nhau trong Hội Thánh. Thánh Thể là một bài học yêu thương tuyệt hảo nhất, yêu thương đến tận cùng, trao ban đến tận cùng. Nhờ tham dự việc cử hành Thánh Thể, cộng đoàn tín hữu trở thành một thực thể sống động, hiệp thông, liên kết trong đức ái, làm nên một thân thể mầu nhiệm. (x.Tông Thư "Mane Nobiscum Domine", số 11-18, Đức Gioan Phaolô II, ban hành ngày 7.10.2004).

Chúng ta gặp Chúa Phục Sinh khi cử hành Bí Tích Thánh Thể: cầm bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho nhau. Điều quan trọng là chúng ta có cử hành Bí Tích Thánh Thể như một cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu không hay chỉ còn là một nghi thức.

Chúng ta vẫn gặp được Chúa Giêsu mỗi lần cùng nhau cử hành Bí Tích Thánh Thể. Miễn là có đủ lòng tin và có một cảm thức nhạy bén trước mầu nhiệm của Thiên Chúa để chúng ta có thể đón nhận sự hiện diện sống động của Người và đi vào cuộc gặp gỡ thực sự với Người.

3. Gặp gỡ Chúa Phục Sinh giữa lòng Hội Thánh

Hai môn đệ hân hoan trở về gặp các Tông đồ và kể lại cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Đáng Phục Sinh. Tin vui phải được loan đi. Tin Mừng Phục Sinh phải được công bố. Từ nay, các ông sẽ là những chứng nhân cho Đáng cùng đồng hành với các ông, chia sẽ vui buồn, dẫn dắt tâm hồn, thắp sáng niềm tin, đốt nóng niềm hăng say cũng như sẽ đồng bàn và trao sự sống mới trong cử chỉ thân quen. Từ nay các ông sẽ là người loan báo Đáng Phục Sinh cho anh chị em của mình bằng chứng từ của một đời sống dẫn thân phục vụ. Không có rào cản nào chắn được bước chân của các ngài nữa vì Đáng Phục Sinh đang cùng đồng hành trên khắp mọi nẻo đường trần thế.

Chính Đức Kitô đã củng cố niềm tin Phục Sinh cho các Tông Đồ. Thành thánh Giêrusalem là nơi Chúa Giêsu hoàn tất sứ

mạng và cũng là nơi Hội Thánh khởi sự thi hành sứ mạng của mình. Tất cả những ai đã gặp gỡ Chúa Giêsu Phục Sinh giữa lòng Hội Thánh đều trở thành những sứ giả loan báo Tin Mừng Phục Sinh. Tất cả các môn đệ đều đã lấy máu mình mà làm chứng cho lời rao giảng. Vì Chúa Kitô Phục Sinh là một Tin Mừng không thể không chia sẻ. Vì lệnh sai đi của Chúa Kitô là một lệnh truyền không thể chống cưỡng. Như Thánh Phaolô sau này đã nói: "Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng".

Mỗi Thánh Lễ, chúng ta được diêm phúc cử hành cao điểm của niềm tin, mầu nhiệm cái chết thập giá và sự sống lại của Đức Kitô Giêsu. Người đang ban Lời chân lý (Thánh Kinh) và Bánh Trường Sinh (Thánh Thể), đang ủi an và chia sẻ tình yêu, đang động viên và soi sáng giúp chúng ta trở thành một cộng đoàn huynh đệ hiệp nhất (Hội Thánh). Mỗi Thánh Lễ, chúng ta được đồng hành bên nhau trong tình hiệp nhất, được chia sẻ Lời Chúa và được rước lấy Thánh Thể. Chúa Giêsu luôn đồng hành với chúng ta trên mọi nẻo đường loan báo Tin Mừng Phục Sinh.

Chúa Giêsu Cứu Thế đã in dấu chân trên những nẻo đường truyền giáo "bao nhiêu dấu chân qua, bấy nhiêu niềm cảm tạ". Chúng ta bước theo Chúa trên hành trình sứ vụ, mỗi ngày đã qua như một dấu chân trên cát, nối lại những dấu chân, cuộc đời sẽ thành đường dài của niềm vui và hy vọng.

20. Đức Giêsu hiện ra với các Tông Đồ – JKN.

Câu hỏi gợi ý:

1. Đặt mình vào địa vị các tông đồ khi gặp Đức Giêsu sống lại lần đầu tiên, bạn có dễ dàng tin rằng Ngài hiện diện thật sự trước mắt mình không? Hiện nay, bạn có tin rằng Ngài đang thật sự hiện diện bằng thần khí trong tâm hồn bạn không?
2. Đức Giêsu đang hiện diện ở trong tâm hồn ta có khả năng hoạt động, dạy dỗ, biến cải ta như Ngài đã từng hoạt động, dạy dỗ, biến cải các tông đồ ngày xưa không? Sự hoạt động của Ngài có lẽ thuộc vào thái độ nội tâm của ta không?
3. Ta phải làm gì để được Ngài dạy dỗ, biến cải một cách hữu hiệu?

Suy tư gợi ý:

1. Đức Giêsu mời gọi ta cảm nghiệm sự hiện diện của Ngài

Sau khi sống lại, Đức Giêsu hiện ra trước mắt các môn đệ, điều đó khiến các ông kinh ngạc, sợ hãi và không dám tin vào mắt mình nữa. Nhưng Đức Giêsu trấn an các ông và chứng tỏ Ngài hiện diện thật sự, bằng thân xác cụ thể chứ không phải bằng hình bóng theo kiểu một bóng ma. Ngài chứng tỏ điều ấy bằng cách cầm lấy và ăn một khúc cá nướng trước mặt các ông. - Hiện nay, Đức Giêsu đang thật sự hiện diện và hoạt động ngay trong bản thân chúng ta. Nhưng rất nhiều người trong chúng ta - cũng giống như các tông đồ xưa - không dám tin vào điều ấy. Nếu có tin thì cũng chỉ tin rằng Ngài hiện diện một cách tượng trưng, bằng hình bóng của Ngài thôi. Nhưng hãy nghe Ngài nói: «Sao lòng anh em còn ngờ vực? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt như anh em thấy Thầy có đây?» - Ngài mời gọi chúng ta cảm nghiệm sự hiện diện đích thực của Ngài bên trong chúng ta. Ngài mời chúng ta hướng

vào bên trong để thấy Ngài nói và hoạt động trong bản thân chúng ta.

2. Hiện nay, Đức Giêsu có ở với chúng ta không? Ngài ở đâu?

Trước khi chịu khổ nạn và tử hình thập giá, Đức Giêsu đã sống giữa các tông đồ, để dạy dỗ, an ủi, khuyễn khích, thêm sức cho các ông, một cách rất cụ thể, hữu hình hữu tướng, bằng thể chất. Nhưng sau khi sống lại, Ngài không còn hiện hữu theo kiểu cũ, không thường xuyên ở bên cạnh các ông một cách hữu hình nữa. Thân xác của Ngài là một thân xác vinh quang, thoát hiện thoát biến, chỉ ở bên cạnh các ông một cách hữu hình trong giây lát. Phải chăng cách hiện hữu này khiến Đức Giêsu và các ông xa cách nhau hơn? Có phải sau khi về trời, Ngài không còn ở cùng các ông nữa không?

Không phải vậy. Trước khi về trời, nghĩa là trước khi thân xác Ngài vĩnh viễn rời khỏi các môn đệ, Ngài nói: «Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế» (Mt 28,20). Trong bối cảnh thầy trò sắp chia tay nhau như thế mà Ngài lại nói vậy thì thật là mâu thuẫn và nghịch lý! Đáng lẽ Ngài phải nói: «Thầy phải ra đi và không còn ở với anh em nữa cho đến tận thế. Hẹn gặp lại anh em vào ngày tận thế!» Có phải Ngài nói lộn, hay các thánh sử ghi sai lời Ngài?

Chắc chắn không phải như vậy! Tuy Ngài không hiện hữu bằng thân xác của Ngài, nhưng Ngài vẫn hiện hữu một cách thiêng liêng, bằng thần khí của Ngài, bên cạnh và bên trong chúng ta. Với cách hiện hữu này, Ngài có thể thân mật với chúng ta hơn, và chúng ta có thể gặp Ngài bất cứ lúc nào chúng ta muốn, một cách hết sức dễ dàng. Và Ngài vẫn có thể dạy dỗ, an ủi, khuyễn khích, ban bình an và sức mạnh cho chúng ta, miễn là chúng ta tin vững chắc sự hiện diện của Ngài bên trong chúng ta, thường xuyên ý thức và cảm nghiệm sự hiện diện ấy, đồng thời lắng nghe Ngài nói trong

đáy lòng mình. Đây là một ý thức và khả năng mà bất kỳ người Kitô hữu nào cũng cần tập luyện. Và đây cũng là một bí quyết để có được bình an, sức mạnh và thăng tiến trong đời sống tâm linh.

3. Phục sinh Đức Giêsu trong ý thức và nội tâm ta

Đức Giêsu hứa với chúng ta: «Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế » (Mt 28,20). Ngài cũng nói với Chúa Cha: «Con ở trong họ và Cha ở trong con » (Ga 17,23). Thánh Phaolô nhắc lại sự hiện diện ấy: «Chỉ có Đức Kitô là tất cả và ở trong mọi người » (Cl 3,11); «Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em » (Gl 4,6). Như vậy, theo lời Ngài đã hứa thì Ngài vẫn ở với và ở trong chúng ta. Nhưng sao chúng ta chẳng thấy Ngài hoạt động hay ảnh hưởng gì trên chúng ta, giống như xưa các tông đồ đã thấy Ngài hoạt động và ảnh hưởng trên các ông? - Sự hiện diện của Ngài trong chúng ta có tính hoạt động và có khả năng biến đổi ta hay không, điều đó còn tùy thuộc vào ý thức và sự tự do cộng tác của ta nữa. Nếu chúng ta không tin hoặc không ý thức sự hiện diện của Ngài trong chúng ta, thì sự hiện diện ấy chỉ giống như sự hiện diện của xác Ngài trong nấm mồ: một thân xác vô hồn, bất động, không có khả năng gì cả. Chính ý thức sống động của ta về sự hiện diện của Ngài trong bản thân ta làm cho Ngài «sống lại» trong ta và hoạt động hữu hiệu. Nếu ta không ý thức sự hiện diện ấy thì hãy coi chừng: ta chưa thật sự sống trong đức tin. Thánh Phaolô yêu cầu ta kiểm điểm lại đức tin của mình: «Anh em hãy tự xét xem mình có còn sống trong đức tin hay không. Hãy tự kiểm điểm xem. Anh em chẳng nhận thấy có Đức Giêsu Kitô ở trong anh em sao?» (2Cr 13,5).

Vì thế, để lời hứa của Ngài - là ở với chúng ta - trở nên hiện thực, chúng ta phải tập luyện ý thức thường xuyên sự hiện diện và hoạt động của Ngài trong nội tâm mình. Ngài hiện diện trong chúng ta bằng thần khí của Ngài, chứ không phải

bằng thể chất. Hiện diện dù bằng thần khí hay bằng thể chất, đều là hiện diện thật sự. Và sự hiện diện ấy là một hiện diện hoạt động chứ không bất động. Nếu ta để Ngài tự do hoạt động trong chúng ta, nghĩa là không để hoạt động của Ngài bị hạn chế bởi ý riêng của ta, lúc đó, ta sẽ nói được như thánh Phaolô: «Tôi sống, nhưng không phải tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi» (Gl 2,20). Nói cụ thể hơn là: bất kỳ điều gì tôi làm (suy nghĩ, ăn, nói, làm việc, đối xử, ngủ, nghỉ...) đều không còn phải là bản thân tôi làm nữa, mà chính là Đức Giêsu làm trong tôi. Ý thức thường xuyên về sự hiện diện và hoạt động của Ngài trong nội tâm mình chính là tâm trạng cầu nguyện, là tình trạng kết hợp liên lỉ với Đức Giêsu. Thiết tưởng tất cả mọi Kitô hữu, nhất là những bậc hiến thân sống đời tu trì, đều được mời gọi tập luyện sự ý thức thường xuyên này.

4. «Những gì...đã chép về Thầy đều được ứng nghiệm»

Khi chúng ta đã thường xuyên ý thức sự hiện diện hoạt động của Đức Giêsu trong bản thân ta, ta sẽ dần dần cảm nghiệm thấy «tất cả những gì sách Luật Môsê, các Sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều được ứng nghiệm» ngay trong bản thân chúng ta. Câu này cần được hiểu theo nghĩa huyền nhiệm của tâm linh. Nghĩa là tất cả những lời hứa trực tiếp của Thiên Chúa với các tổ phụ, với Môsê (đát hứa, sự sung túc, con cháu đầy đàn), những lời hứa của Ngài đối với Dân Ngài qua các ngôn sứ, qua các lời Thánh Vịnh (sự thái bình, thịnh vượng...) đều được thực hiện tại thế ngay trong tâm hồn ta. Lúc đó ta sẽ cảm nghiệm được thế nào là bình an và hạnh phúc siêu nhiên, một thứ bình an hạnh phúc không tùy thuộc vào những điều kiện bên ngoài, nên «không ai lấy mất được» (Ga 16,22). Lúc ấy Bát Phúc trong bài giảng trên núi của Đức Giêsu sẽ trở nên hiện thực và cụ thể trong tâm hồn ta. Đây là tình trạng hạnh phúc của tâm hồn mà những vị thánh thường xuyên kết hợp với Thiên Chúa luôn

luôn cảm nghiệm được. Chính nhờ cảm nghiệm được thứ hạnh phúc này, mà các ngài luôn luôn vui tươi khi gặp gian lao thử thách. Hạnh phúc mà các ngài cảm nghiệm được này đã bù đắp cho các ngài tất cả những hy sinh mất mát mà các ngài tự nguyện chịu. Hạnh phúc ấy, bất kỳ Kitô hữu nào ý thức được sự hiện diện của Đức Giêsu trong tâm hồn mình, và hoàn toàn sống với ý thức ấy đều có thể cảm nghiệm được.

Cầu nguyện

Lạy Cha, Đức Giêsu vẫn sống ở trong con, nhưng tâm trí của con không hề nghĩ đến Ngài, vì bận mải mê tìm kiếm những thứ ở bên ngoài. Điều đó đã làm cho sự hiện diện của Đức Giêsu trong con trở thành bất động, Ngài chẳng có thể làm được gì ích lợi cho con. Xin giúp con ý thức lại sự hiện diện của Ngài trong con, và thường xuyên sống với ý thức ấy, để làm cho Đức Giêsu trở thành sống động trong con, biến con trở nên một tâm hồn tốt đẹp và hạnh phúc. Amen.

21. Giải mã Thánh Kinh – Lm. Phạm Quốc Hưng

Nói rằng Thánh Kinh là Lời Chúa là đúng, vì Thánh Kinh là bộ sách được viết ra dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Nhưng hiểu Lời Chúa chỉ được chứa đựng trong Thánh Kinh mà thôi là một quan niệm thiếu sót, hẹp hòi. Vì Lời Chúa chính là Ngôi Lời, Ngôi Hai Thiên Chúa, Con Thiên Chúa, và một khi đã nhập thể làm người để thực hiện việc cứu chuộc nhân loại Lời Chúa đã mang một tên gọi là Giêsu Kitô. Do đó, nơi chính con người, cuộc sống và giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô mà cao điểm là Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Người, Thiên Chúa đã thực hiện công trình cứu độ chúng ta và dạy chúng ta mọi sự. Đó là một trong những chủ đề được gặp thấy trong Phụng Vụ hôm nay.

Thánh Kinh Cựu Ước bao gồm mọi điều Thiên Chúa mạc khải cho Dân Do thái qua các tổ phụ và các tiên tri để giúp họ chuẩn bị đón nhận Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô. Qua cuộc sống được kết thúc bằng Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Người, Đức Giêsu Kitô đã hoàn tất những gì Thiên Chúa đã hứa với các tổ phụ và các tiên tri nơi Thánh Kinh Cựu Ước. Đó là nội dung lời chứng của Thánh Phêrô trong Tông Đồ Công Vụ nơi bài đọc một trong Phụng Vụ hôm nay, nhất là nơi câu: “Thiên Chúa đã hoàn tất việc Người dùng miệng các tiên tri mà báo trước: Đức Kitô của Ngài phải chịu khổ hình” (Cv 3:18).

Trong Tin Mừng hôm nay, khi Chúa Giêsu sống lại hiện ra với các môn đệ sau khi ăn cá nướng và mật ong trước mắt họ, Chúa Giêsu đã vừa cho thấy sự xác thực của mọi lời Người từng nói với các ông vừa xác định Người chính là Đấng Kitô – Đấng Mê-sia – là trung tâm của lịch sử ơn cứu độ mà Thánh Kinh Cựu Ước đã báo trước, vừa là Đấng giúp các môn đệ am hiểu Thánh Kinh. Thánh Sứ Luca viết: “Đoạn Người phán: Đúng như lời Thầy đã nói với các con, khi Thầy còn ở với các con, là cần phải ứng nghiệm hết mọi lời đã ghi chép về Thầy

trong luật Môsê, trong sách các tiên tri và thánh vịnh. Rồi Người mở trí cho các ông am hiểu Kinh Thánh” (Lc 24:44-45).

Ngày nay, Chúa Giêsu tiếp tục giải thích Thánh Kinh cho chúng ta qua Huân Quyền của Hội Thánh luôn được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần. Việc ghi nhớ và hiểu biết đầy đủ giáo lý với các tín điều Hội Thánh dạy thật quan hệ trong việc giúp chúng ta hiểu đúng Thánh Kinh. Đức Thánh Cha Bênêđictô từng dạy rằng: “Các tín điều chính là lời giải thích Thánh Kinh chính thức của Hội Thánh”. Không có cung trí ý với Hội Thánh, người ta không thể hiểu đúng Thánh Kinh.

Hơn nữa, Chúa Giêsu còn nhấn mạnh rằng biến cố Vượt Qua-Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh-của Người chiếm vị thế trung tâm trong chương trình cứu độ. Như thế, toàn bộ Thánh Kinh, cả Cựu Ước cũng như Tân Ước-phải được đọc và giải thích dưới ánh sáng của màu nhiệm Thập Giá Chúa Kitô. Đồng thời, Hội Thánh bao gồm các môn đệ đích thực của Chúa Kitô sẽ tiếp tục sứ mạng của Người khi rao giảng nhân danh Người và làm chứng về Người, mời gọi mọi người sám hối để lãnh ơn tha tội. Người phán: “Có lời chép rằng: Đấng Kitô sẽ phải chịu thương khó, và ngày thứ ba Người sẽ từ cõi chết sống lại. Rồi phải nhân danh Người rao giảng sự thống hối và sự ăn năn để lãnh ơn tha tội cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem. Còn các con, các con sẽ làm chứng nhân về những điều ấy” (Lc 24:46-48). Điều này cũng đã được Chúa Giêsu nói với hai môn đệ trước đây, khi Người hiện ra và đồng hành với họ trên đường Emmau (Lc. 24:13-35).

Vì vậy, muốn hiểu đúng Thánh Kinh, chúng ta phải đón nhận sự khôn ngoan của màu nhiệm Thánh Giá, phải chấp nhận bước đi trên Đường Thánh Giá, con đường của hy sinh từ bỏ, con đường của tình yêu xả kỷ vị tha, con đường chính Chúa Giêsu đã đi qua. Tác giả sách Gương Chúa Giêsu ngay ở chương đầu đã nhận xét: “Sở dĩ nhiều người nghe giảng

Phúc Âm luôn mà vẫn không xúc động, là vì họ không có tinh thần Chúa Kitô. Muốn hiểu tỏ và nếm thử thi vị của lời Chúa, cần phải tập sống đời sống của Chúa” (Q. I, Ch. 1). Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu cũng kể rằng: “Bài giảng đầu tiên con nghe và hiểu được là bài giảng về Thánh Giá. Và từ đó, con nghe và hiểu được mọi bài giảng”.

Trong bài đọc hai trích thư thứ nhất của Thánh Gioan, chúng ta lại học biết rằng mục đích của Thánh Kinh chính là giúp chúng ta khỏi phạm tội; mà nếu chúng ta đã phạm tội thì sẽ được đón nhận ơn tha tội nhờ sám hối và tin vào Chúa Kitô là của lễ đền tội cho toàn thể nhân loại. Trên hết, Thánh Kinh hay Lời Chúa hoặc Luật Chúa là phương thế tuyệt hảo giúp chúng ta bước vào và sống trọn liên hệ yêu thương với Chúa Giêsu, với Thiên Chúa. Hơn nữa, việc nghe và giữ Lời Chúa còn là yếu tố quyết định để xác định tính chân thực của người môn đệ Chúa Kitô.

Thánh Gioan viết: “Các con thân mến, Cha viết những điều này cho các con, để các con đừng phạm tội. Nhưng nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đức Giêsu Kitô, Đấng Công Chính, làm trạng sư nơi Đức Chúa Cha. Chính Người là của lễ đền tội chúng ta; không nguyên đền tội chúng ta mà thôi, nhưng còn đền tội cho cả thế gian. Chính nơi điều này mà chúng ta biết rõ được là chúng ta biết Chúa Giêsu, nếu chúng ta giữ các giới răn của Người. Ai nói mình biết Người, mà không giữ các giới răn của Người, là kẻ nói dối, và nơi người ấy không có chân lý. Còn ai giữ lời Người, thì quả thật tình yêu của Thiên Chúa đã tuyệt hảo nơi người ấy” (1Ga 2:1-5a).

Câu nói thời danh của Thánh Giáo Phụ Tiến Sĩ Jerome dường như chỉ là một lời lặp lại và tóm lược những lời trên của Thánh Gioan: “Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô”. Các học giả Thánh Kinh còn đưa ra nhận xét độc đáo này: “Thánh Kinh được viết bởi những người tin, được viết

cho những người tin, được viết để xây dựng và rao truyền đức tin". Vì vậy, tin vào Chúa Kitô và Hội Thánh là cách chắc chắn nhất để học biết Thánh Kinh một cách đúng đắn.

Thật là thích đáng khi Hội Thánh dùng lời tung hô Alleluia trong Phụng Vụ hôm nay để dâng lên Chúa Giêsu lời nguyện chí thiết này: "Lạy Chúa Giêsu, xin giải thích cho chúng con những lời Thánh Kinh, xin làm cho tâm hồn chúng con sảng khoái nghe Chúa nói với chúng con".

Nếu Chúa Nhật tuần trước được dành để suy tôn Lòng Chúa Thương Xót, thì Chúa Nhật hôm nay có thể được dành để suy tôn Lời Chúa, suy tôn Thánh Kinh.

Lạy Mẹ Maria là Mẹ của Ngôi Lời nhập thể. Xin Mẹ giúp chúng con biết noi gương Mẹ để say mê việc đọc, nghe, ghi nhớ, suy niệm và thực hành Lời Chúa, dưới ánh sáng của màu nhiệm Thập Giá Chúa Kitô, với sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần trong niềm hiệp thông vâng phục trọn vẹn với Hội Thánh. Amen.

22. Làm chứng nhân – Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa

“Chính anh em là chứng nhân về những điều này” (Lc 24,48). Những điều này là những điều gì đây? Chúa Giêsu đã minh nhiên khẳng định: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đáng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội” (Lc 24,47).

Phải nhìn nhận rằng cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô là một chủ đề chính của lời rao giảng của các tông đồ. Đã có lúc, có nhiều đắng vì muốn nhấn mạnh đến màu nhiệm Phục sinh nên thích chứng ảnh tượng Chúa Phục sinh trong cung thánh Nhà thờ, thế mà Hội Thánh vẫn không chuẩn nhận. Theo luật hiện hành thì phải chứng ảnh tượng Chúa chịu nạn (Crucifix), dù rằng màu nhiệm Chúa Phục sinh chính là màu nhiệm nền tảng của Kitô giáo, vì như lời thánh Phaolô Tông đồ rằng: Nếu Chúa Kitô không sống lại thì Kitô hữu là những người khốn khổ nhất.

Cả hai màu nhiệm Tử nạn và Phục sinh luôn song hành với nhau, không thể tách rời. Màu nhiệm Phục sinh khẳng định rằng Chúa Kitô chính là Thiên Chúa thật, vì chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm chủ sự sống và sự chết. Màu nhiệm Tử nạn lại mạc khải cho chúng ta biết: “Thiên Chúa là Tình Yêu” (1 Ga 4,8). Không có tình yêu nào cao quý cho bằng tình yêu của người hiến dâng mạng sống vì người mình yêu (x.Ga 15,13). Cũng như các Tông đồ xưa, Kitô hữu chúng ta mọi thời cần phải làm chứng rằng Đáng tử nạn đã phục sinh đồng thời phải làm chứng rằng Đáng phục sinh là Đáng đã tử nạn.

Đáng tử nạn đã phục sinh: Khi tuyên bố chân lý này, chúng ta tuyên tín rằng Chúa Kitô chính là Thiên Chúa thật. Người đã phục sinh như lời Người đã tiên báo. Nhìn nhận Chúa Kitô là Thiên Chúa có nghĩa là kính dâng lên Người sự thần phục

của chúng ta. Không chỉ chúng ta mà mọi vật mọi loài cần phải suy phục Đáng đã phục sinh như là nguyên lý và là cứu cánh của mọi hiện hữu. Cùng với thánh Phaolô chúng ta tuyên xưng: “Trong Người, muôn vật được tạo thành trên trời cùng dưới đất, hữu hình với vô hình. Đầu là hàng dũng lực thần thiêng hay là bậc quyền năng thượng giới, tất cả đều do Thiên Chúa tạo dựng, nhờ Người và cho Người...” (Col 1,16).

Sự suy tôn, thần phục không chỉ thể hiện bằng việc nhìn nhận những gì chúng ta là, chúng ta có, đều do bởi Đáng đã phục sinh mà còn thể hiện bằng việc gắn bó với Người và hết tâm hết lòng tuân giữ lời Người phán dạy. Thánh Gioan khẳng định qua bài đọc thứ hai: “Căn cứ vào điều này, chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa: đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người...” (1 Ga 2, 4). Các Tông đồ xưa đã thực thi điều này khi khẳng khái trước mặt quan quyền rằng: Phải vâng lời Chúa hơn là vâng lời phàm nhân (x.Cvtd 4,19).

Đáng phục sinh là Đáng đã tử nạn: Chân lý này gợi mở cho chúng ta niềm hy vọng, khi cho thấy tình yêu bao la của Thiên Chúa trong Đức Kitô. Vì yêu thương thế gian, Thiên Chúa đã ban chính Con Một (x.Ga 3,16). “Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người, cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hoà giải với mình. Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời” (Col 1,19-20).

Tuyên xưng Đáng phục sinh là Đáng đã tử nạn thì cũng là nhìn nhận tội ác của con người, của chính mỗi người chúng ta. Vì chúng ta, Đức Kitô đã chịu nộp, chịu khổ hình thập giá. Như thế lời tuyên xưng này luôn bao hàm lời mời gọi hoán cải ăn năn để được ơn tha tội. Thiên Chúa đã rộng ban ơn tha thứ, sự giải hòa, qua cái chết của Đức Kitô. Thánh Tông đồ dân ngoại khẳng định rằng Chúa Kitô đã chết cho chúng ta

ngay khi chúng ta còn là kẻ phản nghịch. Ơn cứu độ đã được trao ban, nhưng chúng ta có nhận được sự thứ tha hay không, vẫn còn tùy ở mỗi người chúng ta. Nói như thánh Âugustinô: “Thiên Chúa dựng nên tôi, không cần có tôi, nhưng Người không thể cứu tôi mà không cần có tôi”. Và sự sám hối, ăn năn chính là một cách thể cẩn bản để đón nhận hồng ân tha thứ, hồng ân cứu độ.

Chính anh em là chứng nhân về những điều này. Lời truyền của Đấng Phục sinh năm xưa vẫn còn vọng vang đến những người tin là các Kitô hữu. Ước gì bà con lương dân, anh chị em khác đạo không chỉ nghe các bài ca “Hallêluia, Chúa đã sống lại”, mà còn nhìn thấy các Kitô hữu, cách riêng các mục tử trong Hội Thánh biết sám hối ăn năn, thay đổi đời sống. Các Tông đồ xưa, đã làm chứng nhân trước hết bằng việc dứt bỏ sự ích kỷ, háo danh, hám lợi để sống quảng đại, xả thân vì Danh Chúa và vì hạnh phúc của tha nhân. Các Ngài đã dần bỏ sự hèn nhát mà hiên ngang làm chứng cho sự thật cho dù phải trả bằng chính giá máu... Xin lỗi Đức cố Giáo Hoàng Phaolô VI, không chỉ hôm nay mà cả trước đây lẫn sau này người ta vẫn thích nghe theo các chứng nhân hơn là các nhà giảng thuyết. Cha ông dân Việt đã từng cảm nghiệm rằng: “lời nói gió bay, gương bày lôi kéo”.

23. Đức Giêsu hiện ra với các Tông đồ

(Chú giải của Lm. FX. Vũ Phan Long)

1.- Ngũ cảnh

Chương 24 của Tin Mừng Luca được xây dựng thành 3 đoạn:

- Mồ trống (cc. 1-2): đây là đoạn duy nhất song song với Mc và Mt;
- Các môn đệ Emmau (cc. 13-35);
- Đức Giêsu hiện ra với Nhóm Mười Một (các ông nhận ra Chúa: cc. 36-43; Người ban sứ điệp Phục Sinh: cc. 44-49);
 - * Một kết luận ngắn với câu truyện Lên Trời và việc các môn đệ tạ ơn trong Đền Thờ, từ đó Tin Mừng đã khởi sự.

Toàn khôi này là một đơn vị văn chương chắc chắn, do hành động, nơi chốn và thời gian.

Trong TM Lc, Đức Giêsu chỉ hiện ra tại Giêrusalem, và Nhóm Mười Một không ra khỏi Thành (c. 48). Điều này trái ngược với ba Tin Mừng kia (Mt 26,32; 28,7.16-20; Mc 16,7; Ga 21). Tác giả Lc có biết truyền thống nói về việc Đức Giêsu hiện ra tại Galilê (24,6; x. Mt 28,7; Mc 16,7), nhưng dường như ngài đã chọn cách lờ đi để duy trì cấu trúc đơn giản của hai quyển sách của ngài: quyển Tin Mừng là một chuyến đi lên Giêrusalem, còn quyển Công vụ là sự lan tỏa của sứ điệp khởi đi từ Giêrusalem (Cv 1,8).

Nhờ lược đồ này, tác phẩm Lc (TM+Cv) có một sự đối xứng rất khéo và nêu bật được tính duy nhất của biến cố Phục Sinh.

Cũng do mục tiêu ấy, tác giả đã làm cho chương 24 có tính duy nhất hoàn toàn giả tạo về thời gian: Mọi biến cố nối đuôi nhau xảy ra trong vòng một ngày (mồ trống; Emmau; Hiện ra; Lên trời). Viễn tượng của Lc mang tính thần học hơn là thời gian. Tác giả muốn trình bày trong một cảnh (“xen”) duy nhất toàn bộ mạc khải về Phục Sinh: thực tại không thể phủ nhận là thân xác của Đấng Phục Sinh; mạc khải về tư cách Đức Chúa của Người (vì thế có truyện Lên trời); sứ mạng truyền

giáo. Ngày này là ngày Phục Sinh, đỉnh điểm của Tin Mừng, đích điểm của thời gian Đức Giêsu sống ở trần gian.

Ngày này cũng mở ra một giai đoạn mới, và Lc đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Có lẽ tất cả các tác giả Tin Mừng đều biết rằng cuộc Phục Sinh của Đức Giêsu là khởi điểm cho hoạt động truyền giáo (Mt 28,19-20; Mc 16,15-20; Ga 20,21.23), nhưng chỉ có Lc mới dành cả một quyển sách để viết về hoạt động này. Và khi tách quyển này với quyển Tin Mừng, tác giả cho thấy sự tách biệt giữa thời gian của Đức Giêsu và thời gian của Giáo Hội. Ngài cũng làm điều ấy bằng hai lần nhắc tới Lên trời: ở cuối quyển TM III, biến cố Lên trời biểu lộ cuộc tôn vinh Đức Giêsu bên hữu Chúa Cha và kết thúc mạc khải Đức Giêsu là Đức Chúa; ở đầu sách Công vụ, biến cố Lên trời mời gọi các tông đồ bắt tay vào sứ mạng truyền giáo.

2.- **Bố cục**

Bản văn có thể chia thành hai phần:

- 1) Các môn đệ nhận ra Đức Giêsu (24,35-43);
- 2) Đức Giêsu ban sứ điệp Phục sinh (24,44-48).

3.- **Vài điểm chú giải**

- **Bình an** (36): Khi kéo theo việc mất niềm tin, sự chia ly chỉ tạo ra buồn sầu và hoang mang (cc. 17.38). Nếu cách biệt mà vẫn sống trong đức tin, thì sẽ có niềm vui (c. 52) và bình an (c. 36). Đây không chỉ đơn giản là lời chào shalom, mà là việc ban tặng “sự bình an thiên sai” đã được các ngôn sứ loan báo và Đức Giêsu hứa ban trước khi chịu chết (x. Ga 14,27). Đây là sự bình an đạt được với giá là cái chết của Người trên thập giá; đây là việc giao hòa nhân loại với Thiên Chúa trong máu Đức Kitô (x. Rm 5,1.10; 2 Cr 5,18-19;...).

- **Các ông kinh hồn bạt vía** (37): Khi đọc Mc (16,9-20), ta thấy Nhóm Mười Một không tin (x. Mc 16,10.13). Còn ở trong Lc, hai môn đệ Emmau trở về chưa kịp làm chứng thì Nhóm Mười Một cùng với các bạn đã tuyên xưng đức tin rồi (24,33)! Thế nhưng khi Đức Giêsu hiện ra sau đó, các ông lại kinh

hồn bạt vía và ngờ vực (cc. 36-38). Tác giả Lc đã chấp nhận tình trạng thiếu mạch lạc đó vì một ý hướng thần học: trong số các tông đồ, Phêrô rõ ràng có một vị trí riêng biệt. Ông có một vai trò phải đóng sau tấn bi kịch Thương Khó (Lc 22,31-32). Nay để cho thấy lời của Đức Kitô đã đến lúc ứng nghiệm, Lc nhắc đến việc Đức Giêsu hiện ra với Phêrô trước khi hiện ra tại nhà Tiệc Ly, và ghi một câu cho thấy lòng tin của Phêrô là nguồn mạch cho đức tin của những người khác (c. 34). Bài học là đức tin của mọi thế hệ tương lai sẽ dựa trên chứng từ của các tông đồ và, đặc biệt, của Phêrô.

- **sao còn ngờ vực** (38): Trong thời gian hoạt động, Đức Giêsu đã trách các môn đệ thiếu lòng tin, chẳng hạn khi gặp bão trên hồ (x. Mt 8,23tt). Mỗi nguy hiểm đã gặp cũng như quyền năng đã chứng kiến của Đức Giêsu lẽ ra phải giúp họ học được bài học: cũng như xưa kia Người đã ngủ trong thuyền, thì nay cũng thế, ở trên thập giá, Người đã chỉ “ngủ” đi vài giờ; trong mồ, Người chỉ “nghỉ” thôi (x. Lc 23,46; 8,52; Ga 11,11), nhưng Người đã “trỗi dậy” (Lc 24,6: động từ egeirô có nghĩa là “thức dậy”, “sống lại”). Không phải là Thiên Chúa đã che mắt họ, nhưng chính lòng kém tin đã khiến họ không nhận ra Đức Giêsu. Chính cái chết mà nhờ đó Đức Giêsu cứu chuộc thế gian, lại bị các môn đệ coi như một thất bại không thể cứu chữa. Và kể từ khi Đức Giêsu được an táng, các môn đệ không tin nữa! Họ từ chối tin khi các phụ nữ đến mang tin nói rằng ngôi mộ trống và các thiên thần đã hiện ra nói rằng Người đang sống (c. 23). Chỉ có Phêrô (và người môn đệ Đức Giêsu thương mến, theo Ga 20,2tt) có vẻ hơi bị lung lay, nên đã chạy đến mộ để xem hư thực thế nào. Ông nhận thấy rằng thi hài Đức Giêsu không còn ở đó nữa; chỉ còn các dây băng. Nhưng không phải vì đó mà Phêrô đã được thuyết phục (c. 12). Do đó, mộ trống không phải là một bằng chứng rõ ràng về sự phục sinh, mà chỉ là một dấu chỉ thôi.

- **nhìn chân tay** (39): Các dấu chỉ không phải là vô ích; chúng có một vai trò quyết định trong việc phát sinh đức tin. Các

dấu chỉ dường như còn cần thiết nữa để người ta nhận ra được Đức Giêsu sau khi Người sống lại. Nhưng tùy tình trạng nội tâm của mỗi người mà các dấu chỉ nên rõ nhiều hay ít. Đối với người phụ nữ tội lỗi đang yêu, chỉ cần Đức Giêsu gọi đúng tên bà: “Maria” (Ga 20,16). Đối với người môn đệ Đức Giêsu thương mến, chỉ cần ngôi mộ trống (Ga 20,8) hoặc mě cá lạ lùng (Ga 21,4-7). Đối với hai môn đệ Emmau, đó là lúc bẻ bánh (Lc 24,30-35). Đối với các tông đồ, cần phải có những dấu chỉ rõ ràng hơn: thấy các vết thương, chạm đến thân thể Người, và cả con cá mà Người ăn trước mặt họ (24,39-43). Với “khúc cá nướng”, tác giả Lc muốn cho thấy thực tại thể lý của Đấng Phục sinh, bởi vì đây là khó khăn lớn đối với các độc giả hy-lạp (x. Cv 17,32).

- **Vì mừng quá, các ông vẫn chưa tin** (41): Tác giả Lc tìm ra một lời bào chữa cho sự cứng tin của Nhóm Mười Một.

- **Luật Môsê, các Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh** (44): Có khi Đức Giêsu đã trách các môn đệ là đã không tin vào những lần Người hiện ra, nhưng những dịp này không loại bỏ tính cần thiết của các dấu chỉ, nên theo một nghĩa nào đó, các dấu chỉ có vẻ cốt yếu hơn là các cuộc hiện ra (x. chuyện Tôma: Ga 20,29).

Tuy nhiên, Đức Giêsu vẫn không ngừng trách các môn đệ cũng như người Do Thái khi họ yêu cầu các dấu lạ. TM Lc đã nhắc đi nhắc lại: lẽ ra chứng tá của Kinh Thánh đã đủ rồi! Kể từ lâu rồi, “Luật Môsê, các Ngôn sứ và các Thánh vịnh” (= Kinh Thánh) đã loan báo tất cả những gì vừa được thực hiện (x. Lc 24,27.32).

Ý tưởng Môsê đã làm chứng cho Đức Kitô thuộc về truyền thống Nhất Lãm như ta thấy trong hoạt cảnh Hiển Dung. Tuy nhiên, trong khi Mt và Mc chỉ ghi nhận rằng Môsê và Elia xuất hiện, đàm đạo với Đức Giêsu, Lc lại xác định: “Hai vị nói về cuộc xuất hành Người sắp hoàn thành tại Giêrusalem”, tức gợi ý rõ ràng đến mầu nhiệm Vượt Qua (Lc 9,31; so sánh với 24,14.20). Tác giả Lc cũng là người duy nhất đã ghi giữ một lời Đức Giêsu nói nhằm khẳng định rằng chứng tá của Môsê

và các Ngôn sứ đã đủ thuyết phục như chứng tá của một người chết sống lại (x. Lc 16,27-31). TM IV cũng nhấn mạnh không kém đến tầm quan trọng của chứng tá của Môsê về Đức Giêsu (Ga 5,46-47). Tuy nhiên, chỉ có Lc mới trở lại với đề tài này trong bài tường thuật về Phục Sinh.

Tự hỏi Đức Giêsu đã trích những bản văn Kinh Thánh nào khi Người hiện ra, thì mắt công vô ích. Tác giả Lc đã chỉ ghi lại những quy chiếu tổng quát về toàn bộ Cựu Ước theo các phần lớn được phân biệt trong các bài đọc ở hội đường (24,44): Luật Môsê (bản séder), các ngôn sứ (bản haftara) và các Thánh vịnh (bản mizmor). Dĩ nhiên, tác giả đã có thể nghĩ đến những bản văn rõ rệt. Khi ghi lại các bài giảng của các tông đồ, sách Cv đã ghi một loạt những đoạn văn quy chiếu: Tv 16,8-11 (Cv 2,24-28; 13,34-37); Tv 2,7 và Is 55,3 (Cv 13,32-34); Tv 118,22 (Cv 4,11)...

4.- Ý nghĩa của bản văn

* *Các môn đệ nhận ra Đức Giêsu (35-43)*

Đức Giêsu phục sinh đã hiện ra giữa các ông và chào chúc: “Bình an cho anh em!”. Sự bình an của Người là ân huệ phục sinh của Người. Người không ban cho các môn đệ bất cứ đảm bảo nào là các ông sẽ sống yên ổn suốt đời, các ông sẽ có một cuộc sống luôn luôn huy hoàng, không phải thiếu thốn, đau khổ hay lo lắng gì. Chính Người là Đáng Kitô chịu đóng đinh, đã không được gìn giữ khỏi đau khổ và thiếu thốn, khỏi bị từ khước và thù nghịch, khỏi những đau đớn và cái chết. Nhưng Đáng Chịu đóng đinh đây cũng chính là Đáng Phục Sinh. Đã có lúc Người bị điệu đi đến cái chết, run rẩy khiếp sợ, nay Người đang đứng trước mặt các ông như là Đáng Vẫn Sống, Đáng đã vượt thắng cái chết và nay không thể chết nữa. Như thế, Đức Giêsu cho các môn đệ thấy rằng họ không sợ rơi vào nguy cơ là bị hủy diệt hoàn toàn. Ngay cái chết cũng không thể làm hại chúng ta vĩnh viễn, phương chi các thiếu thốn khác làm gì có thể gây hại bao nhiêu cho đời sống chúng ta! Ân huệ phục sinh của Đức Giêsu không phải

là sự bình an của một cuộc sống không bị xáo trộn, nhưng là sự bình an được sống trong tình trạng yên hàn, bảo đảm và che chở phát xuất từ quyền lực và tình yêu của Thiên Chúa. Nền tảng và bảo đảm cho lời chào và ân huệ ấy là chính Đấng Phục Sinh trong sự sống mới của Người, một sự sống đã thắng được cái chết.

* **Đức Giêsu ban sứ điệp Phục sinh (44-48)**

Trong tư cách Đấng Phục sinh, Đức Giêsu giải thích cho các môn đệ hiểu rằng toàn thể định mệnh của Người đã được Thiên Chúa muôn như thế, và Người giúp các ông hiểu ý nghĩa của Kinh Thánh, như Người đã làm cho hai môn đệ Emmau. Cái chết của Người trên thập giá và cuộc phục sinh của Người cũng đã làm trọn nội dung sau này phải được loan báo cho mọi dân tộc. Nhân danh Đức Giêsu, nghĩa là trong chứng từ về Người, khởi đi từ tất cả những gì đã được biểu lộ xuyên qua công trình và toàn thể cuộc tiến bước của Người cho đến thập giá và sự sống lại, muôn dân sẽ được loan báo sự hoán cải và sự tha thứ tội lỗi. Mọi người phải quay trở lại với Thiên Chúa, Đấng đã nhờ cuộc sống, cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu mà chứng tỏ tình yêu và quyền lực của Người. Rồi Đấng Phục Sinh biến các môn đệ trở thành chứng nhân của Người. Họ sẽ phải làm chứng về các biến cố trong cuộc đời của Người cũng như cuộc gặp gỡ với Người đây và việc Người trở về trời (x. Cv 1,21t).

+ Kết luận

Đức Giêsu đã thuyết phục các môn đệ tin vào thực tại của đời sống mới của Người. Người đưa các ông đến chỗ hiểu Kinh Thánh và hành trình Người theo lâu nay. Người chỉ cho các ông thấy nội dung của việc loan báo và nhiệm vụ truyền giáo. Người cung cấp các ông trong tư cách chứng nhân, bằng cách hứa là các ông sẽ nhận được quyền năng từ trên cao (Lc 24,49). Tất cả những điểm này đang đưa chúng ta đến chỗ kết của TM III, và chuyển chúng ta sang phần thứ hai của

tác phẩm Luca, đó là sách Cv. Thánh Thần sẽ được Chúa Cha ban xuống trên Hội Thánh phôi thai (Cv 2,1) để làm cho các thành viên trở thành những chứng nhân minh mẫn và can đảm, quảng đại và kiên trì dấn thân làm chứng về Đức Giêsu Phục Sinh.

5.- Gợi ý suy niêm

1. Đức Kitô chết trên thập giá đã thật sự sống lại, bằng xương bằng thịt. Sự kinh hồn bạt vía và ngòi vực của các tông đồ lại hữu ích cho chúng ta: chính thái độ khó tin đó của các ông lại là một đảm bảo cho tính vững chắc của đức tin chúng ta. Đức tin của chúng ta không dựa trên chứng tá của những con người dễ tin, dễ bị ảnh hưởng từ bên ngoài. Đức tin của chúng ta dựa trên những con người thực tế, đòi hỏi những dấu chỉ và bằng chứng. Chứng tá của các ông càng mạnh mẽ do chỗ là chứng tá không phải của một thái độ dễ tin theo chuyện mê tín nhưng là một sự cứng tin đã thắng vượt nhờ óc phê bình.

2. Nhiều người đương thời chúng ta vẫn coi Đức Giêsu Phục Sinh chỉ là một bóng ma, một thứ gì đó thay vì là một Đấng, là một huyền thoại thay vì là một Con Người đang sống. Theo họ, Đức Kitô cùng lăm chỉ là một điển hình cho nhân loại, cống hiến cho mọi người một giáo lý và những gương sống đáng phục..., nhưng bây giờ Người không còn sống nữa, Người chẳng “ngự bên hữu Chúa Cha” trên trời, cũng chẳng hiện diện trong hình bánh hình rượu đã truyền phép... Trách nhiệm của các Kitô hữu là làm chứng bằng đời sống và lời nói rằng Người thật sự vẫn là Người Sống.

3. Vấn đề không phải là chuyện nhạy cảm hoặc kinh nghiệm cá nhân chủ quan. Vấn đề là tin, tin tất cả những gì Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta bằng Kinh Thánh và bằng Thánh Truyền. Vấn đề là tin những gì Hội Thánh đã và đang dạy khắp nơi. Tin vào Đấng Phục sinh, là chấp nhận chứng

tử của một nhóm đông đảo gồm các tông đồ và các môn đệ của Đức Giêsu đang khẳng định trước mặt thế giới và sẵn sàng chấp nhận tử đạo rằng họ đã thấy Thầy họ chết trên thập giá nhưng đã trở lại với cuộc sống trong một thân xác hiển vinh không còn lè thuộc các hoàn cảnh thông thường của thời gian và không gian nữa.

4. Đức tin có thể gặp nhiều vấn nạn, nhiều trở ngại, do chẳng hạn có những Kitô hữu, vì hèn nhát, đang sống ích kỷ hơn, sống hèn tiện hơn, kiêu ngạo hơn, trơ trẽn hơn một số người ngoại giáo. Nhưng tất cả chúng ta biết rằng Đức Kitô Phục Sinh muốn họ hoán cải: Người muốn tha thứ tất cả và biến họ trở thành tông đồ của Người, và điều này không bao giờ là quá trễ, nhằm nối tiếp các Tông Đồ đầu tiên.

24. Chú giải của Noel Quesson.

Hôm nay chúng ta đọc một phần bản văn Luca về "Trình thuật Phục sinh".

Theo Tin Mừng của ông, năm biến cố đã xảy ra trong ngày Phục sinh:

- Các phụ nữ đến viếng mộ vào buổi sáng và việc báo tin Chúa Phục sinh (24, 1-10).
- Phêrô cũng đến thăm mộ và thái độ bối rối của ông (24, 11-12).
- Chúa hiện ra với hai môn đệ làng Emmau (24, 13-35).
- Chúa hiện ra với mươi một môn đệ, cùng buổi chiều hôm đó (24, 36-49).
- Đức Giêsu thăng thiên và việc Người được tôn dương trên trời (24, 50-53).

Còn hai ông thì thuật lại những việc đã xảy ra đọc đường, và chuyện mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh. Các ông còn đang nói thì Đức Giêsu hiện đến, đứng giữa các ông.

Từ ba ngày qua, biết bao là biến cố bi thảm đã xảy ra cho con người đáng thương này? Bữa ăn cuối cùng của Đức Giêsu vào tối thứ năm, cuộc vây bắt tại vườn Ghêtsêmani, mọi người đều bỏ trốn, Phêrô chối Chúa, việc xét xử bênh nhục Chúa như kẻ phản đạo và phạm thượng, cái chết của Chúa trên thập giá ngoài cửa thành, việc treo cổ tự sát của Giuda, một bạn hữu của họ. Nhóm Mười Hai trở thành nhóm Mười Một, do một người trong họ bỏ cuộc và đã chết!

Chính trong bối cảnh này mà cuộc "Phục sinh" xảy đến một cách bất ngờ và làm cho mọi người bàng hoàng sững sốt.

Người nói với các ông: "Chúc anh em được bình an"

Đó là lời chào hỏi thông thường của Người Do Thái: "Shalom!" có nghĩa là "Bình an". Nhưng ta có thể nghĩ rằng, chiều hôm đó, lời chào chúc cỗ truyền đó hẳn phải mang một ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt: chính vào lúc vô cùng tuyệt vọng

thì Chúa hiện đến trấn an các ông: "Anh em đừng sợ", "Hãy an tâm". Theo Thánh Gioan, trước khi bước vào cõi chết, hôm thứ năm vừa qua, Đức Giêsu đã hứa các tông đồ sẽ được bình an sau một 'thời gian khủng hoảng đớn đau': "Thầy để lại sự bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em phúc bình an của chính Thầy" (Ga 14,27). "Anh em sẽ bị phân tán mỗi người mỗi ngả và để Thầy cô đơn". "Thầy nói với anh em những điều ấy để nhờ kết hợp với Thầy, anh em được bình an" "Anh em can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian rồi" (Ga 16,32-33). Hôm nay vào chiều tối Phục sinh, lời hứa đã được thực hiện.

Các ông sợ hết hồn hết vía, tưởng là thấy ma.

Rõ ràng, như các trình thuật khác đều đã nói cho ta. Nhóm "Mười Một" bắt đầu run sợ và nghi ngờ. Một lát nữa, Luca sẽ nhấn mạnh giúp ta lưu ý tới sự kiện Đức Giêsu phải "mở trí lòng" họ: họ còn không hiểu gì cả. Chỉ ngắm nhìn thì chưa đủ còn phải "mở trí lòng" tới mức nhiệm.

Nhưng Người nói: "Việc gì mà hoảng hốt? Sao lòng anh em còn ngờ vực? Nhìn chân tay Thầy coi, chính Thầy đây mà! Cứ rờ xem, ma đâu có xương có thịt như Thầy đây?"

Trong trình thuật tương song của Gioan, Đức Giêsu đã cho các tông đồ xem "tay và cạnh sườn" Người (Ga 20,20). Còn ở đây Luca lại ghi, Người cho họ xem "chân tay" Người? Ta biết rằng, đối với Thánh Gioan "cạnh sườn" rộng mở tượng trưng cho nguồn nước vọt ra từ đền thờ mới, theo lời tiên báo của ngôn sứ Édêkien.

Những điểm cốt yếu của trình thuật vẫn là chung, đó nhằm minh chứng rằng chính Đức Giêsu, Đáng bị đóng đinh, nay đã sống lại. Đối với những người Sêmít, này, là những người không có ý niệm phân biệt linh hồn và thể xác theo triết thuyết của Platon và Descartes, thì nếu Đức Giêsu đang sống động, chỉ có thể hiểu Người sống động với toàn diện con người

mình. Đức Giêsu muốn quả quyết, Người không phải là một bóng ma như thế, Người phải có một thân xác, sự sống lại không thể giản lược vào nguyên một tình trạng "linh hồn bắt tử". Do đó, mọi chi tiết trên đây đều diễn tả cách cụ thể: "Cứ rờ vào Thầy. Hãy xem chân tay Thầy. Hãy cho Thầy ăn".

Tuy nhiên, chúng ta không nên ảo tưởng. Cần phải vượt qua vẻ vật chất của ngôn từ diễn tả, để hiểu ý nghĩa sâu xa của công cuộc Phục sinh. Nhằm đề cao chân lý đó, chính Thánh Phaolô sau này sẽ xác quyết: "Chúa là thần khí"(2Cr 3,17-18). Ngài cũng nói về thân xác Phục sinh như một "thân-thể-thuộc-linh" (1Cr 15,44).

Các ông vẫn chưa dám tin vì mừng quá, và còn đang ngỡ ngàng, thì Người hỏi: "Ở đây anh em có ăn gì không" Các ông đưa cho Người một khúc cá nướng, Người cầm lấy và ăn trước mặt các ông.

Việc ám chỉ tới một bữa ăn như trên, gợi lại cử chỉ của Chúa tại làng Emmau, sau này Phêrô cũng tuyên bố: chính chúng tôi đã được cùng ăn, "cùng uống với Người, sau khi Người từ cõi chết sống lại" (Cv 10,41). Trong trình thuật của Luca trên đây, không có gì ám chỉ cách công khai tới Thánh Thể nhưng bầu không khí vẫn là khung cảnh của những "bữa tiệc thánh", mà ở đó các môn đệ sẽ nhận ra một sự hiện diện mới của Đáng Phục sinh.

Rồi Người bảo: "Anh em hãy nhớ lại những lời Thầy đã nói, khi Thầy còn ở với anh em"

Công cuộc Phục sinh không thể được hiểu như một thứ hiện tượng cách biệt, một thứ hành động ma thuật. Đức Giêsu cố gắng giúp cho người ta "hiểu" và dồn "tâm trí" vào sự kiện đó. Và bước đường đầu tiên mà Người gợi lên cho các tông đồ đi tới hiểu biết, đó là vận dụng "ký ức" Người đã báo trước cái chết và sự phục sinh của Người. Người mong muốn chúng ta khám phá ra sự liên tục giữa Đức Giêsu trước Phục sinh 'và'

Đức Giêsu sau Phục sinh, Đức Giêsu lịch sử và Đức Giêsu vượt qua lịch sử, Đức Giêsu cụ thể và Đức Giêsu của lòng tin. Về vấn đề này, chúng ta nên ghi nhận kiểu nói kỳ lạ của Đức Giêsu: khi Thầy còn ở với anh em ‘thuộc về quá khứ’ Nhưng, lạy Chúa Giêsu, lúc này Chúa đang hiện diện với chúng con mà! Các môn đệ đã có thể đáp lại với Chúa như thế. Đúng vậy, nhưng Người đâu có hiện diện cũng một cách thức như trước nữa: Vẫn chính là Người, nhưng không phải y như trước. Đây luôn là mầu nhiệm đức tin.

Tất cả những gì sách Luật Môsê, các sách Ngôn sứ và các Thánh vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh.

Các Sách Thánh loại nào? Đó là toàn bộ Cựu ước: Luật, Ngôn sứ và Thánh Vịnh. Đúng ra, Đức Giêsu là một người rất quen thuộc với Kinh thánh. Người đã đọc đi đọc lại cho riêng mình một số đoạn để ứng dụng vào số phận đời Người. "Kinh thánh đã nói về đời tôi!". Các bạn hãy đọc lại và sẽ thấy. Và chúng ta hình dung ra như Đức Giêsu, đang dạy một lớp giáo lý Kinh thánh, chú giải Kinh thánh. Công cuộc Canh tân Phụng vụ theo ý Công đồng Vatican II lại tạo điều kiện cho chúng ta đọc nhiều đoạn Kinh thánh hơn: mỗi Chúa nhật sẽ đọc ba bài đọc thay hai như cũ và được phân bổ trong ba năm để cung cấp cho ta một toàn bộ các văn bản đầy đủ hơn. Ta cũng có thể nhận thấy, công việc đó đã đi đúng hướng biết bao, như ý Đức Giêsu mong muốn. Lạy Chúa, xin ban cho chúng con, các Kitô hữu, biết đói khát Kinh thánh. Xin giúp chúng con đừng tới dâng lễ "trễ muộn", bỏ qua phần phụng vụ Lời Chúa, luôn vắng mặt trong phần đầu thánh lễ, thời gian mà "Chúa mở trí cho chúng con hiểu Kinh Thánh".

Người bảo có lời Kinh Thánh chép rằng: "Đáng Mê-sia phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba sẽ từ bỏ cõi chết chỗi dậy".

Ôi! nếu như chúng ta có mặt ở đó thì thích biết bao, lúc mà Đức Giêsu bình luận lời ngôn sứ Isaia, sách Khôn ngoan và các Thánh Vịnh! Nhờ sách Công vụ Tông đồ, ta biết được những bản văn đặc biệt mà trong đó, Đức Giêsu "tự nhận ra mình" và nhờ đó Người mới quả quyết người ta đã nói về mình là những bản văn nào. Đó là những bản văn được trích dẫn Đệ Nhị Luật 18, 16-19 và 21,23; Hôsê 6,1, Isaia 52,13, Thánh Vịnh 2,22. Cụu ước hướng về Đức Giêsu. Mọi chương trình của Thiên Chúa, mọi công cuộc chuẩn bị đều nhằm đến "việc hoàn tất" này: đó là sự hy sinh vinh quang của Đức Giêsu vì tình yêu cứu độ. Những bài thơ về Người Tôi Tớ và nhiều Thánh vịnh đặc biệt đã minh chứng rằng, "đau khổ của người công chính, không phải là uổng công vô ích, nhưng luôn đạt tới một sự phong phú phi thường". Thực vậy người ta phải vượt qua giai đoạn đau khổ mới tới giây phút tạ ơn và thời gian loan truyền những kỳ công của Thiên Chúa cho mọi dân tộc, "sứ vụ" truyền giáo cho khắp hoàn vũ như đã hiện diện trong các bản văn đó (Is 49,50).

***Đấng Mê-sia phải chịu khổ hình, sẽ từ cõi chết chỗi dậy.
Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội.***

Vâng, mỗi quan tâm truyền giáo đã tràn ngập tâm hồn Đức Giêsu. Người nhìn thấy trước hàng tỉ người nam nữ sẽ theo Người, sẽ yêu mến Người. Người nhìn thấy hàng tỉ tội nhân sẽ được tắm trong "nước tha thứ tội lỗi", sẽ được ghìm ngập trong tình yêu xót thương của Thiên Chúa, sẽ được thanh tẩy trong Thánh Thần, Đấng tha thứ và "ban sự sống". Thiên Chúa là tình yêu! Ở đây chúng ta gấp lại điều mà Thánh Gioan đã nói trong Chúa nhật vừa qua: "Đức Giêsu thổi hơi để tha thứ tội lỗi!".

Và chúng ta đón nhận sứ điệp "Phục sinh" đó. Chúng ta có thể nói, Phục sinh làm gì? Để loan báo sự thay đổi, cuộc hoán cải, một "métanoia": Hãy đổi đời. Hãy phục sinh. Hãy

sống động và cứ tiếp tục như thế. Phục sinh là một động lực sống! Nó luôn vận hành.

Phải rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối. Chính anh em làm chứng về những điều này.

"Sứ vụ của Giáo Hội" khởi sự từ công cuộc Phục sinh. Trong sức sống sinh động Phục sinh, cùng với "Đức Giêsu hằng sống" giữa các nhân chứng của Người, từ một điểm trung tâm của hành tinh chúng ta: đó là Giêrusalem! Thực vậy, đó là nơi có một không hai, mà người ta đã đào lỗ dưới đất để dựng cây thập giá lên, và từ đó đã trở nên trục của thế giới. Thành phố duy nhất này, nơi mà nhờ đó hành tinh đáng thương của chúng ta, thay vì là nghĩa địa mênh mông chứa chôn kẻ chết, đã trở thành nơi có "ngôi mộ trống", nơi của sự sống hiển thăng.

Lạy Chúa, xin ban cho con "sức mạnh" từ trời ban xuống đó (Lc 24,49) để con trở nên nhân chứng cho Chúa: Veni Creator Spiritus. Lạy Thần khí Tác sinh, xin hãy ngự đến.